

Số: 683 /BC-UBND

Châu Thành, ngày 14 tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Nghị quyết HĐND huyện về nhiệm vụ
phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và Kế hoạch năm 2024

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT HĐND HUYỆN VỀ NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

Thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, có nhiều khó khăn, thách thức như: Giá cả hàng hóa, vật tư đầu vào phục vụ cho sản xuất tăng và không ổn định; lĩnh vực nông nghiệp, sản xuất tiểu thủ công nghiệp, thương mại tốc độ tăng trưởng chậm, công nghiệp giảm so cùng kỳ, một số doanh nghiệp ngừng sản xuất, thiếu đơn hàng, một bộ phận công nhân mất việc,... đã tác động đến đời sống, sản xuất và sinh hoạt của người dân trên địa bàn huyện. Trước những khó khăn trên, được sự quan tâm chỉ đạo của UBND tỉnh, sự hỗ trợ của các Sở, ban, ngành tỉnh, sự lãnh đạo của Huyện ủy, HĐND huyện, nỗ lực của Ủy ban nhân dân huyện, các Phòng, ban, ngành huyện, xã, thị trấn, các doanh nghiệp và Nhân dân đã đoàn kết, nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức, tình hình kinh tế - xã hội của huyện tiếp tục phát triển, đạt được những kết quả quan trọng sau:

A. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRÊN MỘT SỐ NGÀNH, LĨNH VỰC

I. LĨNH VỰC KINH TẾ

1. Tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế

Tổng giá trị sản xuất ước thực hiện 9.115,16 tỷ đồng, đạt 96,02% Nghị quyết HĐND huyện, tăng 12,29% so với cùng kỳ, trong đó: **Khu vực I** thực hiện 3.843,32 tỷ đồng, đạt 97,97% Nghị quyết, tăng 13,87% so cùng kỳ; **khu vực II** thực hiện 2.405,03 tỷ đồng, đạt 88,65% Nghị quyết, tăng 1,79% so cùng kỳ; **khu vực III** thực hiện 2.906,81 tỷ đồng, đạt 100,29% Nghị quyết, tăng 20,36% so cùng kỳ. Huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 3.869,6 tỷ đồng, đạt 101,3% Nghị quyết, tăng 6,94% so cùng kỳ. Thu nhập bình quân đầu người 65,5 triệu đồng/người/năm, đạt 105,65% Nghị quyết, tăng 8,5 triệu đồng so năm 2022.

2. Sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và kinh tế nông thôn:

2.1. Sản xuất nông nghiệp: Giá trị sản xuất nông nghiệp 2.517,27 tỷ đồng, đạt 96,22% Nghị quyết, tăng 4,3% so với cùng kỳ, cụ thể:

a) Về trồng trọt: Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm 47.988,37 ha, đạt 99,87% KH, cao hơn cùng kỳ 392,47 ha, trong đó:

- Cây lúa: Diện tích gieo trồng 41.438,04 ha, đạt 100,57% KH, cao hơn so cùng kỳ 23,88 ha; diện tích thu hoạch 41.438,04 ha, năng suất 5,54 tấn/ha, sản

lượng 229.563,71 tấn, đạt 99,59% KH⁽¹⁾. Tham gia Đề án phát triển bền vững 01 triệu ha chuyên canh lúa chất lượng cao gắn với tăng trưởng xanh vùng ĐBSCL với 733 ha trên địa bàn Mỹ Chánh, Lương Hoa A, Song Lộc, Đa Lộc và Thanh Mỹ.

- Cây màu, cây công nghiệp ngắn ngày và cây hàng năm khác: Xuống giống 6.550,33 ha, đạt 95,66% KH, tăng 369,59 ha so cùng kỳ; sản lượng 177.943,91 tấn, đạt 112,81% KH, tăng 8.306,35 tấn so cùng kỳ⁽²⁾.

- Cây lâu năm: Diện tích dừa 4.062,08 ha, đạt 102,09% kế hoạch, tăng 334,58 ha so với cùng kỳ, sản lượng 44.226,9 tấn, đạt 73,8% KH, tăng 10.350,94 tấn so cùng kỳ⁽³⁾; Cây ăn trái: diện tích 1.304,81 ha, đạt 97,89% KH, giảm 29,7 ha so cùng kỳ⁽⁴⁾.

* Tình hình dịch bệnh trên cây trồng: Chủ động trong công tác phòng, chống sâu bệnh nên các loại cây trồng phát triển tốt, tổng diện tích nhiễm sâu, bệnh 9.571 ha, các đối tượng như: Bệnh đạo ôn lá, đạo ôn cổ bông, bệnh lem lép hạt, sâu cuốn lá, bọ trĩ, sâu keo, ruồi đục trái, bọ trĩ,... tỷ lệ gây hại không đáng kể.

b) Về chăn nuôi:

Tổng đàn heo hiện có 24.022 con, đạt 61,55% KH, giảm 10.478 con so với cùng kỳ; đàn bò 37.581 con, đạt 78,09 % KH, giảm 9.719 con so với cùng kỳ; đàn dê, cừu 1.935 con, đạt 80,16% KH, tăng 265 con so cùng kỳ; đàn gia cầm 546,06 ngàn con, đạt 38,12% KH, giảm 453,94 ngàn con so với cùng kỳ. Hiện có 14 cơ sở chăn nuôi tập trung (nuôi gia công 11 cơ sở). Tăng cường thực hiện tốt công tác tiêm phòng, tiêu độc khử trùng và kiểm soát giết mổ⁽⁵⁾. Tình hình dịch bệnh trên

⁽¹⁾ Vụ Mùa 440 ha/440 ha, đạt 100% diện tích xuống giống, năng suất 4,24 tấn/ha, đạt 81,52% kế hoạch (giảm 0,55 tấn/ha so với cùng kỳ), sản lượng 1.865,23 tấn; Vụ Đông Xuân 11.941,9 ha/11.669,01 ha, đạt 102,34% diện tích xuống giống, năng suất 6,31 tấn/ha, đạt 94,29% kế hoạch, giảm 0,38 tấn/ha so với cùng kỳ, sản lượng 75.382,12 tấn, đạt 96,5 % kế hoạch, giảm 4.013,89 tấn so với cùng kỳ; vụ Hè Thu 14.281,88ha/14.366,01 ha, đạt 99,41% diện tích xuống giống, ước năng suất 5,08 tấn/ha, tăng 0,41 tấn/ha so với cùng kỳ, sản lượng 72.534,36 tấn, đạt 97,22 % kế hoạch, tăng 5.405,28 tấn so với cùng kỳ); Lúa vụ Thu Đông diện tích xuống giống 14.774,26 ha, đạt 100,32% kế hoạch, tăng 42,45 ha so cùng kỳ, ước diện tích thu hoạch 14.774,26 ha, đạt 100% kế hoạch, năng suất 5,4 tấn/ha, đạt 105,35 %, tăng 0,88 tấn/ha, sản lượng 79.781 tấn, đạt 105,69% kế hoạch, tăng 13.225,44 tấn so với cùng kỳ.

⁽²⁾ Màu lương thực 418,18 ha, đạt 91,62% kế hoạch, tăng 140,23 ha so với cùng kỳ, sản lượng 3.755,96 tấn, đạt 112,17 % kế hoạch, tăng 77,14 tấn so cùng kỳ; màu thực phẩm 4.113,91 ha, đạt 89,64 % kế hoạch, tăng 194,22 ha so với cùng kỳ, sản lượng 79.098,46 tấn, đạt 96,92% kế hoạch, tăng 3.679,7 tấn so cùng kỳ; Cây công nghiệp ngắn ngày 383,27 ha, đạt 82,72 ha, tăng 22,01 ha so với cùng kỳ, sản lượng 7.096,45 tấn, đạt 106,12% kế hoạch, tăng 2.335,66 tấn so cùng kỳ; Cây hàng năm khác 1.634,97 ha, đạt 122,16 % kế hoạch, tăng 12,13 ha so cùng kỳ (chủ yếu là trồng cỏ chăn nuôi).

⁽³⁾ Diện tích dừa cho trái 3.796,3 ha, đạt 100,29% kế hoạch, tăng 326,3 ha so với cùng kỳ, năng suất trên diện tích cho trái 11,65 tấn/ha, đạt 73,58%, tăng 1,89 tấn so với cùng kỳ. Diện tích dừa được chứng nhận hữu cơ 905,58 ha, chiếm 22,29% đang được các doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm.

⁽⁴⁾ Trong đó: Xoài: 91,5 ha; Thanh Long: 39,38 ha; nhãn: 13,69 ha, cam: 132,5 ha; bưởi 215 ha.

⁽⁵⁾ Công tác tiêm phòng: Vận động hộ chăn nuôi tiêm phòng vaccine cúm gia cầm được: 306.950 con/515.708 con của 324 hộ chăn nuôi, đạt 59,52% kế hoạch.

- Công tác tiêu độc khử trùng chuồng trại chăn nuôi: Phòng, chống bệnh dịch tả heo Châu Phi, đã tiêu độc khử trùng được 4.53.615 m2 chuồng trại, 8.573 lượt hộ, sử dụng 416 lít thuốc; Tiêu độc khử trùng tại các điểm chợ bán gia cầm sống (08 tháng từ tháng 3 - tháng 10/2023), với diện tích 43.200 m2, số thuốc sử dụng 24 lít. Thực hiện Tháng hành động tổng vệ sinh, tiêu độc khử trùng, tiêu độc môi trường chuồng trại, diện tích phun xịt 5.305,437 m2, số lượt hộ 74.218 lượt hộ, số hoá chất sử dụng 2.870 lít.

- Kiểm soát giết mổ, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật: Đã kiểm soát được 42.049 con heo/33.000con đạt 127,42 % kế hoạch, 602/600 con bò, đạt 100,33 % kế hoạch và 265.500 con gia cầm/220.000 con, đạt 120,68% kế hoạch (04 cơ sở giết mổ tập trung, gồm: 02 cơ sở giết mổ gia súc và 02 cơ sở giết mổ gia cầm).

địa bàn huyện cơ bản ổn định; kịp thời triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định.

c) Đầu tư mô hình và chuyển giao khoa học kỹ thuật, khoa học công nghệ:

Triển khai thực hiện 03 mô hình trên lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản⁽⁶⁾. Tổ chức 51 lớp tập huấn chuyển giao KHKT và tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng vật nuôi, bảo vệ môi trường trong lĩnh vực nông nghiệp, tư vấn hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản có 1.464 lượt người tham dự.

d) Thủy lợi nội đồng, phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn:

- Thực hiện tốt việc khơi thông dòng chảy phục vụ sản xuất, phòng, chống thiếu nước do xâm nhập mặn các tuyến kênh⁽⁷⁾. Triển khai thi công hoàn thành 92 kênh thủy lợi nội đồng, chiều dài 95.700m, khối lượng 127.011m³; đồng thời, nạo vét thủy lợi nội đồng trên địa bàn xã Long Hòa và Hòa Minh, tổng chiều dài 10.075m, khối lượng 25.840 m³. Triển khai thực hiện tốt đăng ký danh mục công trình thủy lợi nội đồng năm 2024.

- Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn khảo sát, đề xuất danh mục công trình phục vụ phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn trên địa bàn huyện giai đoạn 2023 – 2025, dự kiến tổng mức đầu tư 13.900 triệu đồng.

- Thực hiện tốt Kế hoạch phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn huyện; chỉ đạo kịp thời khắc phục các sự cố sạt lở giảm thiểu thất thoát tài sản của người dân,..⁽⁸⁾.

- Nước sạch và vệ sinh môi trường: Phát triển mới 324 hộ sử dụng nước từ các đài nước tập trung, nâng đến nay trên địa bàn huyện có 32.248/40.660 hộ, đạt 79,31%, trong đó khu vực đô thị 1.637 hộ/1.637 hộ, đạt 100%, khu vực nông thôn 30.611 hộ/38.988 hộ, đạt 78,51%; 100% hộ sử dụng nước hợp vệ sinh. Hiện trên địa bàn huyện có 11 trạm cấp nước tập trung và 01 nhà máy nước trên địa bàn xã Nguyệt Hóa. Hoàn thành đầu tư 03 Trạm cấp nước sạch cho 03 ấp Cồn Cò, Cồn Chim, Cồn Phụng xã Hưng Mỹ.

⁽⁶⁾ + Mô hình nuôi lươn không bùn an toàn sinh học trong bể xi măng ở xã Long Hòa và Hòa Minh, diện tích 289 m², con giống 17.340 con/15 hộ, hiện lươn được 02 tháng đang phát triển tốt.

+ Phối hợp với Trung tâm Khuyến nông tập huấn và triển khai thực hiện mô hình nuôi tôm sú - lúa gắn với chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn xã Long Hòa, kết quả có 24 hộ tham gia với diện tích 25 ha; triển khai thực hiện mô hình sản xuất lúa theo hướng hữu cơ gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm và hỗ trợ ứng dụng cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất lúa cho HTX nông nghiệp Phước Hào, xã Phước Hào có 30 hộ tham gia với diện tích 30 ha lúa chất lượng cao, 01 thiết bị công tác sạ cụm.

+ Phối hợp Trung tâm nghiên cứu khoa học và sản xuất, dịch vụ (CSP) Trường Đại học Trà Vinh triển khai mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng công nghiệp ứng dụng chế phẩm EM có 3 hộ tham gia, diện tích 0,6 ha. Tính đến nay 03/03 hộ đã xuống giống 0,6 ha, hiện tôm đang phát triển tốt.

⁽⁷⁾ Kết quả qua vận động đơn vị thi công thủy lợi nội đồng và người dân thực hiện với 32.050 m² có lực bình, vật cản gây cản trở dòng chảy.

- Sửa chữa, lắp đặt bọng bờ bao ấp Vang Nhứt, xã Phước Hào, với chiều dài 1.423m.

⁽⁸⁾ Trên địa bàn xã Hòa Lợi xảy ra 02 lần mưa kèm theo lốc xoáy làm 45 hộ bị thiệt hại về nhà ở, vật kiến trúc, cây cối và 02 hộ bị thiệt hại sản xuất, ước tính thiệt hại chung khoảng 345 triệu đồng. Tổ chức cấp phát trang thiết bị phục vụ công tác ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cho các ngành và xã có liên quan (50 áo phao cứu sinh, 130 phao tròn cứu sinh và 01 phao xuống); thu - nộp quỹ phòng, chống thiên tai năm 2023, số tiền 817.495.852 đồng.

e) Thực hiện các chính sách hỗ trợ của Nhà nước trên lĩnh vực nông nghiệp, thực hiện Chương trình OCOP và công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, quản lý vật tư nông nghiệp:

- Thực hiện tốt Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 24/02/2023 và Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 24/5/2023 của huyện về chính sách hỗ trợ tái cơ cấu ngành nông nghiệp năm 2023 trên địa bàn huyện⁽⁹⁾.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn huyện đến năm 2025. Tổ chức trao Giấy chứng nhận sản phẩm OCOP 3 sao cho 6 sản phẩm⁽¹⁰⁾ nâng đến nay trên địa bàn huyện có 31 sản phẩm OCOP, trong đó có 3 sản phẩm đạt 04 sao, 28 sản phẩm đạt OCOP 03 sao; khen thưởng thành tích xuất sắc trong thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP năm 2022 cho 9 chủ thể OCOP, với số tiền 8,1 triệu đồng. UBND huyện phê duyệt Kế hoạch chi giải thưởng cho các sản phẩm OCOP đạt sao đợt 1 năm 2023, với tổng giải thưởng 38,4 triệu đồng⁽¹¹⁾.

- Thực hiện “Tháng hành động an toàn vệ sinh thực phẩm”, chỉ đạo các ngành phối hợp kiểm tra 47 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn huyện. Qua kiểm tra có 05 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm và dịch ăn uống vi phạm được nhắc nhở và cho cam kết không vi phạm; phối hợp với ngành chuyên môn tỉnh kiểm tra định kỳ 04 cơ sở và thẩm định cấp mới 05 cơ sở đủ điều kiện đảm bảo ATTP; lấy 21 mẫu nông sản, thủy sản và 23 mẫu tôm thẻ và cá lóc kiểm nghiệm giám sát an toàn phẩm phục vụ liên kết chuỗi sản xuất, kinh doanh. Triển khai lắp đặt 4 pano tuyên truyền ATTP trên địa bàn các xã Hòa Thuận, Hưng Mỹ, Mỹ Chánh và thị trấn Châu Thành.

f) Về tình hình chuyển đổi cơ cấu sản xuất:

- Có 100,87 ha từ đất đất trồng lúa chuyển sang trồng dưa, cây ăn trái và rau màu các loại (trong đó chuyển sang trồng cây hàng năm 41,72 ha, trồng cây lâu năm 53,75 ha; nuôi thủy sản 02 ha).

- Hiệu quả của việc chuyển đổi từ đất trồng lúa sang trồng dưa, cây ăn trái và rau màu các loại mang lại hiệu quả cao nhờ áp dụng khoa học kỹ thuật, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, sản xuất theo hướng an toàn, phù hợp với tình hình

⁽⁹⁾ Kết quả đến nay, UBND huyện đã phê duyệt 04 dự án, với tổng kinh phí hỗ trợ 315.260.000 đồng, gồm: Dự án đầu tư sản xuất rau an toàn trong nhà lưới (lưới kín), dự án đầu tư trồng mới vườn dưa năm thứ nhất trên địa bàn xã Đa Lộc; dự án cải tạo vườn cây ăn trái bưởi da xanh Nguyệt Hóa và dự án đầu tư sản xuất rau an toàn trong nhà lưới kín cho 01 cá nhân trên địa bàn thị trấn. Hỗ trợ chứng nhận VietGAP lần đầu: 0,1 ha rau thủy canh trên địa bàn thị trấn Châu Thành với kinh phí 63,4 triệu đồng; 73,4 ha sản xuất lúa cho Hợp tác xã Phú Mỹ Châu, kinh phí 100 triệu đồng.

- Tổng hợp nhu cầu đăng ký chính sách tái cơ cấu ngành nông nghiệp năm 2024, với tổng kinh phí 419.642.000 đồng.

- Huyện đã phê duyệt Kế hoạch và dự toán hỗ trợ chứng nhận sản xuất an toàn đạt chứng nhận theo tiêu chuẩn VietGap tổ hợp tác sản xuất rau an toàn ấp Ô Tre nhỏ, với diện tích 1,9 ha; Hợp tác xã nông nghiệp Vĩnh Thuận ấp Vĩnh Trường, xã Hòa Thuận với diện tích 3 ha; tổ hợp tác Tôm VietGap ấp Rạch Gốc, xã Long Hòa 20,25 ha; tổ hợp tác Tôm VietGap ấp Bùng Bình, xã Long Hòa 35,48 ha từ nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

⁽¹⁰⁾ Chà cá chiến Định An, Bánh tét Cô Hòa xã Nguyệt Hóa, Nước uống đóng chai Tiến Đạt, chà lùa Huyền Trân xã Hòa Lợi, nước uống đóng chai Thủy Tiên xã Thanh Mỹ, Nghêu sạch Long Thành xã Long Hòa.

⁽¹¹⁾ - Chọn 05 sản phẩm OCOP của 4 chủ thể tham gia trưng bày và xúc tiến thương mại tại tỉnh Bến Tre.

- Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng Khen 3 tập thể đạt chứng nhận OCOP trong tham gia sản thương mại điện tử hỗ trợ thực hiện kế hoạch hành động phụ nữ khởi nghiệp năm 2023.

sản xuất của địa phương, hiệu quả cụ thể trồng cây hàng năm tăng gấp 1,5 - 2 lần, sản xuất rau ăn lá tăng từ 05 - 9 lần, cây ăn trái từ 4 - 5 lần; trồng dừa, hiệu quả kinh tế tăng từ 02 - 03 lần do giá cả tương đối ổn định, ít tốn công lao động; nuôi thủy sản (tôm sú) lợi nhuận từ 100 - 150 triệu đồng/ha/vụ, tăng từ 8 - 10 lần.

2.2. Lâm nghiệp:

Ước giá trị sản xuất 21,07 tỷ đồng, đạt 89,55% kế hoạch (giảm 2,41% so với cùng kỳ). Diện tích rừng hiện có 601,45 ha, trong đó diện tích rừng trồng 310,73 ha, diện tích rừng tự nhiên 282,71 ha, rừng sản xuất 58,21 ha, diện tích rừng trồng (chưa thành rừng) 8,01 ha; rừng đã được giao khoán bảo vệ 294,74 ha; tỷ lệ che phủ rừng 1,7% so với diện tích tự nhiên; thường xuyên phối hợp với Hạt kiểm lâm tỉnh tuần tra, kiểm tra việc chăm sóc và quản lý diện tích rừng được giao khoán bảo vệ ở các xã Long Hòa, Hòa Minh, Hưng Mỹ.

2.3. Thủy sản:

Ước giá trị sản xuất 1.304,98 tỷ đồng, đạt 101,68% KH (tăng 38,8% so với cùng kỳ). Tình hình nuôi thủy sản: Có 5.544 lượt hộ thả nuôi 815,09 triệu con giống tôm, cá các loại trên diện tích 3.893,79 ha, đạt 101,84% KH⁽¹²⁾. Sản lượng thu hoạch 23.274,42 tấn, đạt 93,65% KH (tăng 7.224,02 tấn so với cùng kỳ), cụ thể: Khai thác hải sản 3.865,88 tấn, đạt 78,87% KH, tăng 769,8 tấn so với cùng kỳ⁽¹³⁾; khai thác nội đồng 601,36 tấn, đạt 65,37% KH, giảm 21,05 tấn so với cùng kỳ⁽¹⁴⁾; sản lượng nuôi trồng 18.807,18 tấn, đạt 98,83% KH, tăng 6.475,27 tấn so với cùng kỳ⁽¹⁵⁾.

* **Dịch bệnh, thiệt hại:** Do ảnh hưởng của nắng nóng và chênh lệch nhiệt độ ngày đêm biến động lớn, cùng với bệnh đốm trắng, hoại tử gan tụy có 141 hộ nuôi thả thâm canh bị thiệt hại trên diện tích 34,3 ha với 34,82 triệu con giống; kịp thời hỗ trợ cho các hộ nuôi để xử lý mầm bệnh, tái sản xuất.

2.4. Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh:

- Tổ chức sơ kết đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí huyện nông thôn mới, xã nông thôn mới giai đoạn 2021- 2025; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người dân tích cực tham gia thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, tăng cường vệ sinh cảnh quang môi trường, thực hiện tuyến đường sáng,

⁽¹²⁾ Tôm càng xanh: Có 1.363 lượt hộ thả nuôi 40,33 triệu con giống, diện tích 1.399,1 ha, đạt 123,17% kế hoạch, tăng 251,1 ha so cùng kỳ. Tôm thẻ chân trắng: Có 2.122 lượt hộ thả nuôi tôm thẻ 847,55 triệu con giống, diện tích 977,53 ha, đạt 106,95% kế hoạch, trong đó có 1.852 hộ thả nuôi thâm canh diện tích 829,03 ha, đạt 90,7 % kế hoạch (tăng 158,13 ha so cùng kỳ) với 504,95 triệu con giống. Tôm sú: 630 lượt hộ thả nuôi 47,22 triệu con giống trên diện tích 505,65 ha, đạt 108,32% kế hoạch, tăng 10,8 ha so với cùng kỳ, Cua biển: Có 1.191 lượt hộ thả nuôi 14,43 triệu con giống trên diện tích 779,2 ha. Nuôi cá lóc: Có 427 lượt hộ thả nuôi 23,09 triệu con giống trên diện tích 27,61 ha.

⁽¹³⁾ Có 130 tàu khai thác thủy hải sản, trong đó có 60 tàu có chiều dài lớn nhất từ 15 m trở lên. Tập trung ở 05 xã Hòa Thuận, Hòa Minh, Long Hòa, Phước Hào và Hưng Mỹ. Trong đó: tôm các loại 549,99 tấn, cá các loại 1.799,99 tấn, thủy sản khác 1.515,9 tấn.

⁽¹⁴⁾ Trong đó: Tôm các loại 65,6 tấn, cá các loại 109,8 tấn, thủy sản khác 310,4 tấn.

⁽¹⁵⁾ Trong đó: Tôm sú 298,92 tấn, đạt 168,88% kế hoạch, tăng 20 tấn so với cùng kỳ; Tôm thẻ chân trắng 8.041,35 tấn, đạt 101,75 % kế hoạch, tăng 1.491,35 tấn so với cùng kỳ; tôm càng xanh 1.649,72 tấn, đạt 102,27% kế hoạch, tăng 336,7 tấn so với cùng kỳ; Cá các loại 8.177,32 tấn, đạt 93,2 % kế hoạch, tăng 4.319,45 tấn so với cùng kỳ (cá lóc 7.165,29 tấn, tăng 4.044,51 tấn so với cùng kỳ), Cua biển 495,1 tấn, đạt 119,59 % kế hoạch, tăng 230,1 tấn so với cùng kỳ, Nghêu 95 tấn, tăng 35 tấn so với cùng kỳ, thủy sản khác 43,07 tấn và 6,7 tấn vụn.

xanh, sạch, đẹp. Phối hợp với các Đoàn công tác tỉnh, Văn phòng Điều phối nông thôn mới của tỉnh khảo sát nhu cầu thực tế để triển khai thực hiện “Mô hình điểm du lịch cộng đồng Cồn Chim tại Hòa Minh”, đăng ký “Danh mục dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, gắn với tiêu thụ sản phẩm” thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, gồm 20 dự án trên địa bàn 08 xã: Thanh Mỹ, Hưng Mỹ, Đa Lộc, Lương Hòa A, Nguyệt Hóa, Song Lộc, Long Hòa và Hòa Minh.

- Kết quả rà soát 19 tiêu chí NTM trên địa bàn các xã theo Quyết định số 1306/QĐ-UBND ngày 13/7/2022 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc Ban hành Bộ tiêu chí xã Nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã Nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025: Có 07/13 xã đạt 19/19 tiêu chí; 06/13 xã đạt 18/19 tiêu chí xã nông thôn mới⁽¹⁶⁾.

- Năm 2023 xã Mỹ Chánh được chọn xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, đến nay xã đạt 19/19 tiêu chí. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân huyện còn chỉ đạo xã Nguyệt Hóa phấn đấu đạt 19/19 tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới nâng cao trong năm 2023 đến nay, xã Nguyệt Hóa đạt 16/19 tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, còn lại 03 tiêu chí chưa đạt gồm: Tiêu chí 5 về giáo dục, tiêu chí 14 về y tế và tiêu chí 17 về môi trường.

- Kết quả thực hiện tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu: xã Hưng Mỹ được chọn xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu, đến nay, về tiêu chí chung xã đạt 2/2 tiêu chí, về tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu đạt 4/4 tiêu chí, về tiêu chí lựa chọn đạt 01 tiêu chí về sản xuất.

- Kết quả thực hiện tiêu chí huyện nông thôn mới theo Quyết định 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022: Trong năm thực hiện hoàn thành thêm 02 nội dung của tiêu chí huyện nông thôn mới: chỉ tiêu 5.4. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục và chỉ tiêu 7.3. Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên, đến nay qua rà soát bộ tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 huyện đạt 8/9 tiêu chí, còn lại 01/9 tiêu chí chưa đạt (*Chỉ tiêu 7.4 thuộc Tiêu chí 7: Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp*). Hiện nay, huyện đã bố trí danh mục đầu tư công trong năm 2024.

3. Sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; quản lý quy hoạch:

Giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp ước thực hiện 1.009,75 tỷ đồng, đạt 76,46% kế hoạch, giảm 2,92% so cùng kỳ⁽¹⁷⁾. Phát triển mới 30 cơ sở,

⁽¹⁶⁾ Có 07 xã: Mỹ Chánh, Hưng Mỹ, Hòa Minh, Lương Hòa A, Phước Hào, Thanh Mỹ và Nguyệt Hoá đạt 19/19 tiêu chí; 06 xã: Hòa Thuận, Lương Hòa, Hòa Lợi, Song Lộc, Đa Lộc và Long Hoà đạt 18/19 tiêu chí.

- Số hộ gia đình văn hóa, nông thôn mới: 36.897/38.708 hộ, đạt 95,32,% so với số hộ đăng ký; ấp nông thôn mới 103/103 ấp, đạt 100%; ấp nông thôn mới kiểu mẫu 03/103 (ấp Tân Ngãi, xã Lương Hòa A, ấp Đại Thôn A, xã Hòa Minh, ấp Ngãi Hiệp, xã Hưng Mỹ), đạt 1,03%; xã nông thôn mới; 13/13 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt 100%; xã nông thôn mới nâng cao 03/13 xã, đạt 23,07% (xã Hưng Mỹ, Hòa Minh và Lương Hòa A).

⁽¹⁷⁾ Giá trị đạt thấp so kế hoạch và giảm so cùng kỳ do ảnh hưởng tình hình chung, một số công ty lớn không có đơn hàng nên hoạt động chưa hết công suất và giảm so cùng kỳ như: Công ty Bảo Tiên, Công ty New Mingda, doanh nghiệp hoạt động không hiệu quả phải ngừng hoạt động và giải thể như Công ty Đông Giang, Công ty Shunjuvina, Công ty may Việt Trung, tiến độ triển khai dự án của doanh nghiệp để đưa vào hoạt động còn chậm, chưa đạt theo kế hoạch như Công ty dược TV.Pharm.

nâng đến nay toàn huyện có 1.024 cơ sở, doanh nghiệp hoạt động. Triển khai thực hiện Đề án khuyến công trên địa bàn huyện và tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu huyện Châu Thành lần thứ VI năm 2023⁽¹⁸⁾.

Cung cấp lắp đặt mới 683 điện kế cho hộ sử dụng điện, nâng đến nay có 39.977/40.073 hộ sử dụng điện, đạt tỷ lệ 99,76%; số hộ sử dụng điện thường xuyên an toàn đạt 99,85%. Đầu tư mới 0,76km đường dây trung thế; 07 km đường dây hạ thế và 19 trạm biến thế, tổng vốn đầu tư 7.550,9 triệu đồng. Phối hợp Công ty Điện lực Trà Vinh tổ chức 05 lớp tập huấn an toàn về điện, có 250 đại biểu tham dự.

Công bố Đồ án Quy hoạch chung đô thị Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đến năm 2040 được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2478/QĐ-UBND ngày 20/12/2022. Hoàn thành công tác lập Quy chế quản lý kiến trúc đô thị và quy chế quản lý kiến trúc nông thôn 04 xã nông thôn mới nâng cao: Hưng Mỹ, Hòa Minh, Lương Hòa A và Mỹ Chánh. Thực hiện tốt công tác quản lý quy hoạch và cấp phép xây dựng⁽¹⁹⁾.

4. Thương mại - dịch vụ:

Giá trị thương mại - dịch vụ ước thực hiện 2.906,81 tỷ đồng, đạt 100,29% KH, tăng 20,36% so với cùng kỳ⁽²⁰⁾. Phát triển mới 98 cơ sở, nâng đến nay có 6.789 cơ sở (3.903 cơ sở thương mại, 2.886 cơ sở dịch vụ).

Chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, quản lý, bình ổn giá cả thị trường trên địa bàn huyện, sắp xếp, chỉnh trang các chợ đang hoạt động năm 2023⁽²¹⁾, phối hợp Chi cục Quản lý thị trường tỉnh kiểm tra 11/11 chợ ở các xã, thị trấn trên địa bàn huyện; tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh xăng dầu, cấp 08 giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ LPG chai (gas) theo Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ. Cấp 04 giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở năm 2023-2024 đối 03 dự án⁽²²⁾; đồng thời, tổ chức họp Hội đồng tuyển chọn giao trực tiếp cá nhân, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở năm 2023

⁽¹⁸⁾ Phê duyệt và triển khai thực hiện Đề án khuyến công với tổng kinh phí 160 triệu đồng (Đề án khuyến công “Hỗ trợ ứng dụng máy duỗi thẳng cắt đoạn, máy hàn vào sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ” cho DNTN Văn Chất). Tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu huyện Châu Thành lần thứ VI năm 2023, kết quả tổ chức lễ công bố và trao giải cho 11/11 sản phẩm được công nhận và 8 sản phẩm đạt giải và đăng ký tham gia bình chọn cấp tỉnh 11 sản phẩm.

⁽¹⁹⁾ Cấp 19 giấy phép xây dựng (01 GPXD công trình nông thôn, 18 GPXD nhà ở riêng lẻ đô thị), Xác định thông tin quy hoạch đến nay 60 hồ sơ, kiểm tra hoàn công nhà ở riêng lẻ đến nay 08 hồ sơ.

⁽²⁰⁾ Hoạt động thương mại, dịch vụ năm 2023 trên địa bàn huyện diễn ra khá sôi động, các dịp lễ trong năm được nghỉ tương đối dài ngày nên nhu cầu đi lại, ăn uống, vui chơi giải trí của người dân tăng khá cao. Bên cạnh đó, việc điều chỉnh mức lương tối thiểu cho cán bộ công chức, tình hình giá cả hàng nông sản như lúa, dừa tăng cũng góp phần làm tăng sức mua dẫn đến hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn huyện tăng so cùng kỳ.

⁽²¹⁾ Kiện toàn Ban quản lý chợ Nguyệt Hóa; phê duyệt phương án bố trí, sắp xếp, chỉnh trang ngành hàng kinh doanh các chợ: chợ Sâm Bua, xã Lương Hòa, chợ Mỹ Chánh.

⁽²²⁾ Dự án Ứng dụng chế phẩm sinh học EM trong nuôi tôm thẻ chân trắng an toàn bền vững; Dự án Nuôi ếch (*Glandirana rugosa*) trên bề mặt thích ứng biến đổi khí hậu; Dự án Ứng dụng nuôi lươn (*Monopterus albus*) không bùn trên bề mặt composite.

trên địa bàn huyện 02 dự án⁽²³⁾. Nghiệm thu chính thức nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở Dự án: “Xây dựng mô hình trồng Ca cao trong vườn dừa tại huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh”. Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ triển khai 02 dự án bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận cho sản phẩm trên địa bàn huyện là “Tôm hữu cơ Long Hòa - Hòa Minh” và “Lúa gạo hữu cơ Trà Vinh”, đã hoàn thành công tác lấy ý kiến và thống nhất mẫu nhãn hiệu chứng nhận, xây dựng hoàn thành dự thảo các văn bản phục vụ việc đăng ký nhãn hiệu chứng nhận.

5. Tài chính - tín dụng:

Ước tổng thu ngân sách nhà nước đến nay 597.678 triệu đồng, đạt 103,7% dự toán, trong đó: Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 143.450 triệu đồng, đạt 119,54% Nghị quyết, tăng 15,86% so cùng kỳ (*năm 2022 là 123.812 triệu đồng*). Ước tổng chi ngân sách đến nay 574.630 triệu đồng đạt 99,53% dự toán so cùng kỳ tăng 0,15% dự toán Nghị quyết giao.

Tổng nguồn vốn huy động từ các ngân hàng 835 tỷ đồng, tăng 45 tỷ đồng so với năm 2022 (Agribank 810 tỷ, Liên Việt 15 tỷ, Ngân hàng Chính sách xã hội 55 tỷ). Tổng doanh số cho vay 2.153 tỷ đồng, tổng dư nợ 2.185 tỷ đồng⁽²⁴⁾.

6. Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, kinh tế hợp tác - hợp tác xã:

- Vận động phát triển mới được 72/70 doanh nghiệp (*tính đến ngày 02/11/2023*), đạt 102,86% KH, nâng đến nay toàn huyện có 409 doanh nghiệp đang hoạt động. Cấp mới 227 giấy đăng ký hộ kinh doanh, với số vốn điều lệ 39.803 triệu đồng, nâng đến nay có 4.884 hộ kinh doanh, vốn điều lệ 879.464 triệu đồng.

- Thành lập mới 07 Tổ hợp tác với 86 thành viên mới; trên địa bàn huyện hiện có 344 Tổ hợp tác với 6.501 thành viên (*lĩnh vực nông nghiệp có 255 THT, lĩnh vực thủy sản có 78 THT, lĩnh vực khác 11 THT*).

- Thành lập mới 01 HTX chăn nuôi Thuận Phát, ấp Nhà Dừa, xã Thanh Mỹ với 30 thành viên, vốn điều lệ 254 triệu đồng, đạt 50% KH (*Dự kiến trong tháng 11 thành lập mới 01 HTX nông nghiệp tại xã Hòa Lợi, đạt 100% KH*). Phối hợp các ngành chuyên môn củng cố, nâng chất hoạt động 03 HTX; đồng thời, hướng dẫn thủ tục giải thể 04 HTX ngưng hoạt động, hoạt động không hiệu quả⁽²⁵⁾. Tổng số đến nay toàn huyện hiện có 21 HTX, 01 Quỹ TDND và 01 Liên hiệp HTX đang

⁽²³⁾ (1) Dự án Nuôi ếch (*Glandirana rugosa*) trên bề mặt thích ứng biến đổi khí hậu ; Đã tiến hành bàn giao nguyên vật liệu, thuốc, chế phẩm sinh học EM cho hộ tham gia dự án; Hiện đã bàn giao con giống và vật tư cho 10/10 hộ (02 hộ xã Nguyệt Hóa và 02 hộ xã Mỹ Chánh; 03 hộ xã Lương Hòa và 03 hộ xã Song Lộc). (2) Ứng dụng chế phẩm sinh học EM (Sito EM) vào mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng (*Litopenaeus vannamei*) trong ao đất. Hiện đã bàn giao con giống và vật tư cho 06/06 hộ (03 hộ xã Long Hòa , 03 hộ xã Hòa Minh) đến nay đã giải ngân cho đơn vị thực hiện dự án tạm ứng 50% kinh phí dự án tương đương số tiền 350.300.338 đồng.

⁽²⁴⁾ Doanh số cho vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện 1.917 tỷ đồng; tổng dư nợ 1.400 tỷ đồng, nợ quá hạn 10.629 triệu đồng, chiếm 0,76% trên tổng dư nợ. Doanh số cho vay của Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện 156 tỷ đồng với 4.500 lượt hộ vay, tổng dư nợ 575 tỷ đồng với 19.300 hộ vay; nợ quá hạn 550 triệu đồng, chiếm 0,09% trên tổng dư nợ; nợ khoanh 1.840 triệu đồng, chiếm 0,32% trên tổng dư nợ. Ngân hàng Liên Việt Chi nhánh huyện Châu Thành doanh số cho vay 80 tỷ đồng, với 580 khách hàng vay, nợ quá hạn 500 triệu đồng, chiếm 0,23% trên tổng dư nợ.

⁽²⁵⁾ Củng cố, nâng chất hoạt động 03 HTX: HTX nông nghiệp Khánh Lộc, HTX nông nghiệp Đa Lộc, HTX nông nghiệp Vĩnh Thuận. Hướng dẫn thủ tục và đề nghị giải thể HTX Thanh Long Vĩnh Trà, HTX xây dựng Bạch Tuyết, HTX chăn nuôi Tri Phong, HTX NN TM-DV Trà Vinh Food .

hoạt động, với 3.088 thành viên, vốn điều lệ 27.803 triệu đồng⁽²⁶⁾. Lập hồ sơ hỗ trợ năm 2023 cho 26 lao động về làm việc tại 15 HTX và 01 Liên hiệp HTX, với kinh phí hỗ trợ 1.477,125 triệu đồng. HTX nông nghiệp Phát Tài xã Thanh Mỹ là HTX duy nhất của tỉnh Trà Vinh được Trung ương Hội nông dân Việt Nam công nhận là một trong 63 HTX tiêu biểu toàn quốc năm 2023 tại Quyết định số 6758/QĐ/HNDTW ngày 19/4/2023.

7. Tài nguyên và môi trường; bồi thường, giải phóng mặt bằng:

Hoàn thành công tác thống kê đất đai năm 2022 và công tác lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2024. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho 263 hộ gia đình, cá nhân với 263 thửa, diện tích 63,6 ha, nâng đến nay đã cấp 100.484 giấy, diện tích 33.888,64 ha, đạt 98,68% diện tích cần cấp. Chuyển mục đích sử dụng đất 1.245 hồ sơ với diện tích 60,48 ha; thực hiện tốt công tác quản lý đất đai theo quy định⁽²⁷⁾.

Tuyên truyền, thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường⁽²⁸⁾. Chỉ đạo các địa phương thường xuyên kiểm tra, phát hiện xử lý các điểm ô nhiễm môi trường, các hoạt động khai thác khoáng sản không phép. Thực hiện tốt công tác thu gom rác trên địa bàn huyện⁽²⁹⁾.

Tổ chức các hoạt động cải thiện cảnh quan môi trường, đã tổ chức ra quân 203 cuộc, huy động được 26.095 lượt người tham gia ra quân vệ sinh; thu gom khoảng 138,9 tấn rác thải; khơi thông cống rãnh kênh mương với tổng chiều dài khoảng 53,7 km; phát quang bụi rậm, các trục đường giao thông với tổng chiều dài khoảng 644,84 km; phát thanh tuyên truyền 358 buổi; chăm sóc và trồng 8.310 cây xanh; nạo vét, trục vớt lục bình 12 tuyến kênh, tổng chiều dài 10,15 km (Đa Lộc, Hòa Lợi).

8. Xây dựng cơ bản:

Ước giá trị xây dựng 1.395,28 tỷ đồng, đạt 100,21% KH, tăng 5,49% so cùng kỳ. Tổng kế hoạch vốn tỉnh phân bổ năm 2023 là 193.933 triệu đồng ước cuối

⁽²⁶⁾ Lĩnh vực: Nông nghiệp, thủy sản có 18 HTX, 01 LH HTX; phi nông nghiệp: 03 HTX và 01 Quỹ tín dụng nhân dân.

⁽²⁷⁾ Thực hiện quy trình, trình tự, thủ tục, nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ 445 hồ sơ;

+ Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Dự án Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường nội ô thị trấn Châu Thành; dự án Đường DM thị trấn Châu Thành; dự án Đường kết nối Quốc lộ 53 với Đường cây ăn trái (lân 5); dự án Đường dẫn vào Nhà máy xử lý rác tỉnh Trà Vinh; dự án Đường tỉnh 915B, giai đoạn 2, tỉnh Trà Vinh; công trình Xuất tuyến trạm biến áp 220kV Trà Vinh. Phê duyệt thu hồi đất để thực hiện dự án Hạ tầng Hồ chứa nước ngọt dọc bờ sông Láng Thế đảm bảo an ninh nguồn nước các huyện Càng Long, Châu Thành và thành phố Trà Vinh (giai đoạn 1).

⁽²⁸⁾ Cấp giấy 33 giấy phép môi trường cấp huyện cho 33 dự án, phê duyệt 01 hồ sơ kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu; xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản, 02 trường hợp, số tiền 65 triệu đồng. Thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp 16 cơ sở với số tiền 42 triệu đồng; rà soát, thống kê số lượng 102 nhà yến trên địa bàn huyện; khắc phục điểm ô nhiễm do rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện.

⁽²⁹⁾ Phun xịt hoạt chất diệt côn trùng, chế phẩm sinh học khử mùi tại các bãi rác trên địa bàn huyện 02 lần/tuần đối với bãi rác Hòa Lợi, 02 lần/tháng đối với bãi rác xã Lương Hòa A; thu gom rác thải nguy hại, chai lọ thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn huyện (đợt 1) được khoảng 3,4 tấn rác đưa đi xử lý theo quy định. Lắp đặt 23 cái pano và sửa chữa 11 cái pano tuyên truyền. Hỗ trợ 210 thùng ủ rác và tập huấn cho nhân dân các xã Hòa Lợi, Hòa Thuận, Mỹ Chánh và Lương Hòa A việc phân loại, thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt. Làm việc với 12 cơ sở xung quanh việc thực hiện khắc phục Kết luận của Đoàn kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện.

năm 2023 giải ngân 178.418 triệu đồng đạt 92% kế hoạch vốn trong đó vốn ngân sách tỉnh UBND huyện làm chủ đầu tư vốn phân bổ là 100.500 triệu đồng giải ngân 95.475 triệu đồng đạt 95%, vốn huyện quản lý kế hoạch vốn 77.067 triệu đồng, ước giải ngân 73.214 triệu đồng đạt 95%. Nguồn ngân thu vượt tiền sử dụng đất của huyện tổng kế hoạch vốn là 16.366 triệu đồng, ước giải ngân 16.039 triệu đồng đạt 98% kế hoạch vốn.

II. VĂN HÓA - XÃ HỘI

1. Văn hoá - thông tin, thể dục - thể thao:

Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao chào mừng các ngày lễ, tết trong năm.... Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm, tuyên truyền xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu. Tổ chức tốt các hoạt động thể dục, thể thao, trò chơi dân gian chào mừng các các ngày lễ, hội; tổ chức 03 giải cấp huyện, lựa chọn vận động viên tham gia 09 giải cấp tỉnh⁽³⁰⁾.

Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa: Kiểm tra công nhận lại 08 ấp văn hoá của xã Mỹ Chánh; công nhận mới 02 cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa. Đến nay, toàn huyện có 108/108 “ấp, khóm văn hóa”; 13/13 xã đạt chuẩn “ Văn hóa nông thôn mới”; 01 Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao huyện; 14 nhà văn hóa xã, thị trấn; 66/86 cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa (theo Thông tư 08); công nhận 40.389/40.629 hộ đạt chuẩn “Gia đình văn hóa”.

Tổ chức Lễ công bố Quyết định và đón nhận bằng xếp hạng di tích cấp tỉnh của Cổ Tông Miếu, thị Trấn Châu Thành; Chùa Champabôrây (Chùa Trốt Lích), khóm 5, thị trấn Châu Thành; Chùa PADUMA VANSÁ KOMPONG THMO (Chùa Lò Gạch), xã Lương Hòa. Toàn huyện hiện có 06 di tích được xếp hạng (01 di tích cấp quốc gia, 05 di tích cấp tỉnh)⁽³¹⁾ và 01 nghệ sỹ ưu tú, 05 nghệ nhân ưu tú.

Phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp tục triển khai hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 10/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định về một số chính sách hỗ trợ phát triển trong lĩnh vực du lịch trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022 – 2025⁽³²⁾. Tổ chức sơ kết công tác du lịch trên địa bàn huyện, trong năm 2023 các điểm du lịch trên địa bàn huyện thu hút trên 19.420 lượt khách tham quan, trong đó: điểm du lịch cộng đồng ấp Cồn Chim, xã Hoà Minh đón trên 18.501 lượt khách⁽³³⁾.

⁽³⁰⁾ Các môn thi đấu như: Bóng chuyền hơi, bida, cầu long, cờ tướng, bóng chuyền, bóng đá, đua nghe Ngo, bi sắt, Karate, Taekwondo, bơi lội,... kết quả đạt nhiều thành tích cao trong thi đấu. Nhà thi đấu và hồ bơi của huyện thu hút trên 53.496 lượt trẻ em, người lớn đến vui chơi tập luyện.

⁽³¹⁾ - 01 di tích cấp quốc gia: Di tích khảo cổ Địa điểm Bờ Lũy – Chùa Lò Gạch, xã Lương Hòa;

- 05 di tích cấp tỉnh: Đình An Mỹ, xã Hưng Mỹ; Đình Vĩnh Trường, xã Hòa Thuận;

⁽³²⁾ Phối hợp với Bảo tàng Tổng hợp tỉnh Trà Vinh khảo sát việc thực hiện Đề án 6 “Bảo tồn giá trị văn hóa vật thể: Công trình kiến trúc, các công cụ lao động và sinh hoạt tiêu biểu, các sản phẩm vật chất có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học của đồng bào dân tộc thiểu số” tại ấp Ba Se A, xã Lương Hòa. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đầu tư cải tạo, nâng cấp Nhà văn hóa – khu thể thao ấp, khóm thuộc Dự án 6 “Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch” trên địa bàn 10 xã.

⁽³³⁾ Ước doanh thu trên 5,5 tỷ đồng (trong này điểm du lịch Cộng đồng ấp Cồn Chim trên 5,4 tỷ đồng). Đầu tư sửa chữa công chào Điểm du lịch Cộng đồng ấp Cồn Chim, xã Hòa Minh, với kinh phí trên 448 triệu đồng.

Xây dựng và phát sóng 180 chương trình thời sự địa phương (gồm: 1.570 bản tin tức; 202 bài viết, phóng sự, gương người tốt - việc tốt; 83 thông báo tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết, kỷ niệm các ngày lễ, tết,...); tiếp âm thời sự Đài tiếng nói Việt Nam và thời sự Đài phát thanh Trà Vinh 02 buổi sáng - chiều. Ngoài ra, chọn lọc cộng tác phát trên sóng Đài phát thanh và truyền hình Trà Vinh 971 bản tin tức, phóng sự; đăng nhiều tin, bài trên các tờ báo Trà Vinh, báo Pháp luật, báo Văn hoá,... Trang thông tin điện tử huyện thực hiện mới 08 banner; đăng tải 354 tin, bài, 570 văn bản về các hoạt động diễn ra trên địa bàn, nội dung tuyên truyền cải cách hành chính, xây dựng nông thôn mới, phòng, chống tham nhũng, và các hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội diễn ra trên địa bàn huyện,... phục vụ trung bình 2.781 lượt truy cập mỗi ngày.

2. Giáo dục và đào tạo:

Phối hợp với các sở, ngành tỉnh tổ chức tốt kỳ thi Trung học phổ thông năm 2023 trên địa bàn huyện, kết quả có 98,59% học sinh đạt tốt nghiệp. Chỉ đạo hoàn thành nhiệm vụ năm học 2022-2023 theo đúng quy định; tỷ lệ huy động trẻ/học sinh trong độ tuổi đến trường trong năm học 2023 - 2024 đạt và vượt chỉ tiêu được giao⁽³⁴⁾. Cơ sở vật chất, kỹ thuật trường học được đầu tư khá khang trang đáp ứng yêu cầu tiêu chí xã, huyện nông thôn mới. Thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, được công nhận mới 03 trường: Trường Mầm non Tuổi Xanh, TH Long Hòa, THCS thị trấn Châu Thành, tái công nhận TH thị trấn Châu Thành); đến nay, số trường đạt chuẩn quốc gia hiện có 17 trường (trong này: 04 Mẫu giáo; 08 trường Tiểu học; 04 trường THCS và 01 trường PT DTNT-THCS).

Kết quả phổ cập giáo dục - xóa mù chữ của huyện được giữ vững và từng bước nâng lên⁽³⁵⁾; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình học ở các cấp luôn đạt tỷ lệ cao. Hoạt động của các Trung tâm học tập cộng đồng và cộng đồng học tập ở các xã, thị trấn luôn được quan tâm chỉ đạo thực hiện đạt hiệu quả. Công tác khuyến học, khuyến tài luôn được đẩy mạnh góp phần giúp học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh nghèo học tốt, nâng cao chất lượng giáo dục và kéo giảm tình hình học sinh bỏ học giữa chừng⁽³⁶⁾.

3. Y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình:

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân⁽³⁷⁾, công tác giám sát dịch tễ, giám sát yếu tố nguy cơ phát hiện sớm các ca mắc tay- chân - miệng, sốt xuất huyết, xử lý triệt để các ổ dịch không để lây lan ra cộng đồng. Xảy ra 79 trường hợp bệnh sốt xuất huyết, giảm 22 ca so với cùng kỳ và 47 trường hợp nhiễm bệnh tay - chân - miệng, giảm 12 ca so với cùng kỳ, không có trường hợp tử vong. Đảm bảo công tác vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện⁽³⁸⁾. Tiêm

⁽³⁴⁾ Tổng số học sinh đầu năm học 29.625/27.940 học sinh, đạt 106,03% KH.

⁽³⁵⁾ Có 14/14 xã, thị trấn đạt chuẩn PCGDMN cho trẻ 5 tuổi theo quy định, huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi. 14/14 xã, thị trấn đạt chuẩn PCGDTH mức độ 3, huyện đạt chuẩn PCGDTH mức độ 3. 14/14 xã, thị trấn đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2, huyện đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2. 14/14 xã, thị trấn đạt chuẩn PCGDTHCS mức độ 3, huyện đạt chuẩn PCGDTHCS mức độ 3. 14/14 xã, thị trấn đạt chuẩn PCGD Trung học.

⁽³⁶⁾ Tiểu học: 0,08%; Trung học cơ sở: 0,23%.

⁽³⁷⁾ Tổng số lượt khám bệnh: 122.695 lượt, đạt 136,33% KH; số bệnh nhân điều trị nội trú: 1.782 lượt.

⁽³⁸⁾ Tổ chức kiểm tra 1.366 cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống, giải khát, phát hiện 107 trường hợp vi phạm, đồng thời nhắc nhở và cho cam kết khắc phục 107 cơ sở. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ

chủng đủ liều cho 1.124/2.185 trẻ dưới 01 tuổi, đạt 51,58%; tiêm VAT cho 2.566 phụ nữ có thai, đạt 177,43%. Số trẻ sinh năm 2022 là 1.627 trẻ (841 nam, 786 nữ), tỷ suất mất cân bằng giới tính khi sinh là 107 nam/100 nữ. Hoạt động tuyến y tế cơ sở hoàn thành tốt các chương trình mục tiêu quốc gia như: khám chữa bệnh; phòng, chống dịch bệnh ở người; tiêm chủng mở rộng; BHYT, công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình,...

Về công tác phòng, chống dịch Covid – 19 được đảm bảo đúng quy định⁽³⁹⁾.

4. Chính sách xã hội:

a) Lao động - Thương binh và Xã hội:

Phối hợp với các Sở, ngành tỉnh thăm và tặng quà cho 33.156 đối tượng nhân dịp lễ, tết với số tiền và hiện vật trên 3.965,1 triệu đồng và 261,2 tấn gạo⁽⁴⁰⁾. Thực hiện chi trả kịp thời trợ cấp hàng tháng cho trên 3.088 lượt đối tượng chính sách người có công và các đối tượng bảo trợ xã hội với số tiền trên 60.846 triệu đồng.

Triển khai kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2023⁽⁴¹⁾. Phối hợp với các cơ sở, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh tư vấn giới thiệu việc làm, giải quyết việc làm mới cho 4.102 lao động, đạt 102,94% KH; xuất khẩu lao động 149 lao động đi các nước Nhật Bản, Đài Loan,... đạt 124,16% KH (*Ngân hàng Chính sách xã hội huyện cho vay xuất khẩu lao động: 102 hộ, số tiền 9.618 triệu đồng*)⁽⁴²⁾. Thực hiện tốt việc điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình, hộ khá, giàu năm 2023⁽⁴³⁾.

sinh an toàn thực phẩm cho 59/64 cơ sở dịch vụ ăn uống, giải khát. Tổ chức 15 lớp truyền thông, phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm cho các cơ sở thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành Y tế quản lý tại các xã, thị trấn có 821 người tham dự.

⁽³⁹⁾ Trong năm, trên địa bàn huyện phát hiện 24 cas mắc COVID-19 (không có trường hợp tử vong). Trong đó điều trị tại cơ sở y tế 09, điều trị tại nhà 15 người, F1 theo dõi sức khỏe tại nhà 25 người, nay đã hoàn thành thời gian theo dõi.

- Công tác tiêm ngừa vắc xin: Tính đến nay toàn huyện đã tiêm được 391.304 liều. Trong đó mũi 1: 138.677 liều, mũi 2: 128.030 liều; mũi 3: 90.453 liều; mũi 4: 34.144 liều; độ bao phủ vắc xin chung toàn huyện 93.717/123.267 đạt 76,02% (Quy định >75%).

⁽⁴⁰⁾ - Thực hiện Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc phân bổ gạo cho các huyện, thị xã, thành phố hỗ trợ cho người dân gặp khó khăn trong dịp tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023, hỗ trợ gạo cho 17.501 người x 15kg/người, với tổng số 261.215 kg.

- Cấp kinh phí quà lễ 27/7, tết Nguyên đán Quý Mão 2023, tết cổ truyền Chol-Chnam-Thmay và lễ 30/4,... cho 2.937 lượt đối tượng chính với tổng kinh phí 2.687,6 triệu đồng.

- Thăm, tặng quà trẻ em (Tết Nguyên đán, Tháng hành động trẻ em năm 2023, tết Trung Thu, Ok-Om-Bok): cho 12.718 lượt trẻ em, tổng kinh phí: 1.277,5 triệu đồng.

⁽⁴¹⁾ Đào tạo nghề cho lao động: 9/7 lớp, có 355 học viên, đạt 128,5% kế hoạch, trong đó: Vốn dân tộc thiểu số: 07 lớp = 202 học viên, kinh phí: 252,7 triệu đồng; Vốn Nông thôn mới: 02 lớp = 53 học viên, kinh phí: 70,8 triệu đồng.

⁽⁴²⁾ Tổng số lao động trong độ tuổi có việc làm: 88.150/ 89.652 người, chiếm 98,32%; Trong đó: Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo: 66.369 người, chiếm 74,03%, đạt 102,11%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng chứng chỉ: 31.214 người, đạt 34,86%, đạt 102,20%.

⁽⁴³⁾ - Kết quả giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn tiếp cận đa chiều: 0,76% (giảm tương đương: 296 hộ), đạt 124,6%, trong đó: vùng dân tộc Khmer giảm 1,43% (giảm tương đương: 186 hộ), đạt 133,6%; Giảm hộ cận nghèo 3,04% (giảm tương đương: 1.198 hộ) đạt 192,4%.

+ Số hộ nghèo còn lại: 622 hộ, chiếm 1,54%, hộ nghèo người dân tộc Khmer 280 hộ, chiếm 2,12 so tổng số hộ Khmer; hộ cận nghèo còn lại: 1.181 hộ, chiếm 2,93%.

Công tác bảo trợ xã hội: Ban hành quyết định trợ cấp hàng tháng cho đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định 20 và Nghị quyết 24/2021/NQ-HĐND cho 1.520 đối tượng⁽⁴⁴⁾.

Trong năm triển khai xây dựng 11 căn nhà tình nghĩa, kinh phí hỗ trợ 570 triệu đồng; sửa chữa 12 căn nhà tình nghĩa xuống cấp, kinh phí 214,5 triệu đồng từ nguồn quỹ ĐODN.

b) Bảo hiểm xã hội:

Ước tổng thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế 241.036 tỷ đồng, đạt 100% KH; Tổng chi cho 13.965 lượt người, số tiền: 145.987 triệu đồng; số người tham gia bảo hiểm y tế là 137.771/145.251 người, tỷ lệ bao phủ đạt 94,85%, đạt 100% NQ.

c) Công tác bình đẳng giới, bảo vệ và chăm sóc trẻ em:

Tổng kết công tác hoạt động Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ năm 2022 và triển khai kế hoạch năm 2023; Kiện toàn Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ; kiểm tra hoạt động của Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ năm 2023 trên địa bàn huyện.

Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em năm 2023 và giai đoạn 2021-2030. Quyết định công nhận 14/14 xã, thị trấn phù hợp với trẻ em năm 2022. Tổ chức tốt các hoạt động vui chơi cho trẻ em, thăm và tặng quà cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt nhân dịp lễ, tết Trung thu,...⁽⁴⁵⁾.

5. Công tác dân tộc, tôn giáo:

Chỉ đạo tổ chức tốt các hoạt động mừng tết cổ truyền, lễ hội của đồng bào Khmer trên địa bàn đảm bảo ý nghĩa vui tươi, tiết kiệm và an toàn. Các cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm thực hiện chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc, chính sách dân tộc, tôn giáo và chính sách khác của Đảng và Nhà nước⁽⁴⁶⁾. Tổ chức thành công Đại hội Hội đoàn kết sư sãi yêu nước huyện, nhiệm kỳ VII (2023-2028). Xét chọn 31 người có uy tín, nhân sĩ, trí thức, danh nhân tiêu biểu dân tộc thiểu số dự lễ tuyên dương lần thứ II do tỉnh tổ chức; phối hợp Trường Cao đẳng nghề tỉnh Trà Vinh tuyên truyền, vận động mở lớp nghề theo Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2019-2025” tại xã Đa Lộc, kết quả có 18 học viên đăng ký. Phê duyệt bổ sung 18 hộ hưởng lợi chuyển đổi nghề xã Đa Lộc; 01 hộ hưởng lợi nhà ở xã Mỹ Chánh thuộc Chương trình mục

⁽⁴⁴⁾ Trợ cấp hàng tháng cho đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định 20 cho 657 đối tượng, quyết định thôi hưởng cho 273 đối tượng, quyết định mai táng phí cho 258 đối tượng, quyết định điều chỉnh cho 131 đối tượng và quyết định trợ cấp hàng tháng cho đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị quyết 24/2021/NQ-HĐND cho 201 đối tượng.

⁽⁴⁵⁾ Tổ chức khen thưởng trẻ em con của cán bộ, công chức, viên chức ngành huyện có thành tích học giỏi năm học 2022-2023, kết quả khen thưởng 101 em, kinh phí 21,2 triệu đồng; tổ chức Diễn đàn trẻ em năm 2023 có 84 học sinh tham dự và xét chọn 09 em học sinh tham gia Diễn đàn trẻ em tại tỉnh.

⁽⁴⁶⁾ Phối hợp với các Đoàn của Ủy ban Dân tộc, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh thăm viếng, tặng quà chúc mừng Chôl Chnam Thmây, Lễ Sêne Đôlta, Ok Om Bok năm 2023 ở các điểm chùa phật giáo Nam tông Khmer, gia đình chính sách, gia đình cán bộ hưu trí là người dân tộc Khmer, các chức sắc, người có uy tín trên địa bàn huyện, với số tiền trên 388 triệu đồng. Triển khai rà soát, đưa ra, thay thế và bổ sung người có uy tín năm 2023, kết quả có 56 vị; Phối hợp thăm, tặng quà 55 người có uy tín, số tiền 180 triệu đồng nhân dịp lễ, tết của đồng bào Khmer; xét, chọn 03 người có uy tín đi tham quan, học tập kinh nghiệm tại các tỉnh, thành phố và 01 người có uy tín dự Hội nghị biểu dương toàn quốc.

tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

6. Hoạt động của các Hội:

Các cấp Hội trong huyện đã vận động các tổ chức, cá nhân hỗ trợ kinh phí nhằm huy động công tác cứu trợ khẩn cấp, trợ giúp nhân đạo, cứu trợ xã hội và chăm sóc sức khỏe nhân dân với tổng trị giá trên 13.608 triệu đồng⁽⁴⁷⁾. Thực hiện tốt các cuộc vận động nhân đạo, phúc lợi xã hội,...; vận động hiến máu nhân đạo 349 đơn vị máu đạt chỉ tiêu trên giao.

III. QUỐC PHÒNG - AN NINH

1. Công tác quốc phòng:

Chỉ đạo duy trì và thực hiện nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu từ huyện đến các xã, thị trấn. Xây dựng và triển khai Kế hoạch bảo vệ tốt các ngày lễ, tết năm 2023, ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, huấn luyện lực lượng,... Tổ chức thành công các hội thi, hội thao; đồng thời đưa lực lượng tham gia hội thi cấp tỉnh, cấp quân khu đều đạt kết quả tốt; tổ chức huấn luyện các lực lượng đạt chỉ tiêu kế hoạch; tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ xã Thanh Mỹ, Phước Hảo, Lương Hòa A và diễn tập phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn xã Hòa Thuận đạt kết quả khá.

Thực hiện tốt công tác tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ theo kế hoạch, tiến hành tổng kết công tác tuyển quân năm 2023; kết quả giao quân đạt chỉ tiêu trên giao có 164/164 tân binh, đạt 100%; Tuyển sinh quân sự đạt 03/06 hồ sơ thi đậu vào các trường trong Quân đội vượt chỉ tiêu đề ra. Xây dựng lực lượng dân quân thường trực đạt theo kế hoạch. Tổng kết công tác tổ chức “Tết Quân dân” xã Đa Lộc.

2. Công tác đảm bảo an ninh, trật tự:

Chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm kéo giảm tội phạm và tệ nạn xã hội⁽⁴⁸⁾. Thực hiện tốt Đề án 06 của Chính phủ tiếp tục làm sạch dữ liệu dân cư và thu nhận hồ sơ CCCD trên địa bàn huyện⁽⁴⁹⁾.

⁽⁴⁷⁾ Hội Chữ thập đỏ huyện, vận động các mạnh thường quân, nhà hảo tâm trong và ngoài huyện tặng quà cho các đối tượng là hộ nghèo, hộ khó khăn; vận động các chương trình nhân đạo, phát triển sản xuất, phúc lợi xã hội, ... trị giá trên 5.358 triệu đồng. Hội Khuyến học: Triển khai Kế hoạch tổ chức đánh giá “Công dân học tập” trên hệ thống phần mềm của Hội Khuyến học Việt Nam trên địa bàn huyện Châu Thành năm 2023; Thực hiện tốt công tác vận động khuyến học, khuyến tài, xây dựng gia đình, dòng họ, cộng đồng, xã hội học tập, vận động hưởng ứng Tuần lễ học tập suốt đời trên địa bàn huyện; phối hợp vận động tiền mặt và hiện vật với tổng trị giá trên 8.250 triệu đồng để hỗ trợ, đỡ đầu cho học sinh nghèo, trao học bổng cho trên 16.448 lượt học sinh, sinh viên.

⁽⁴⁸⁾ - Xây ra 14 vụ TTXH, làm thiệt hại tài sản trị giá khoảng 78,4 triệu đồng, làm bị thương 05 người, so với cùng kỳ năm 2022 giảm 07 vụ.

- Phát hiện, xử lý 90 vụ tệ nạn xã hội, 375 đối tượng; so với cùng kỳ năm 2022 nhiều hơn 23 vụ, 86 đối tượng. Phát hiện, bắt quả tang 03 vụ, 04 đối tượng phạm tội về kinh tế, thu giữ 10.300 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại, làm rõ khởi tố 03 vụ, 03 bị can, so với cùng kỳ năm 2022 nhiều hơn 02 vụ. Kiểm tra, phát hiện 14 vụ, 24 đối tượng vi phạm pháp luật về môi trường, quyết định xử phạt VPHC 24 đối tượng với tổng số tiền 157,8 triệu đồng; so với cùng kỳ năm 2022 phát hiện nhiều hơn 07 vụ.

- Tội phạm về ma túy: bắt quả tang, khởi tố 14 vụ, 24 bị can phạm tội về ma túy, tang vật thu giữ 33,2654g ma túy tổng hợp, so với cùng kỳ năm 2022 nhiều hơn 03 vụ. Ngoài ra, trong năm đã triệt xóa 03 điểm, 08 đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, xử phạt VPHC 08 đối tượng với số tiền 12 triệu đồng, quản lý theo Nghị định số 105/NĐ-CP 04 đối tượng.

Tuần tra kiểm soát an toàn giao thông được 1.240 cuộc, với 4.978 lượt CBCS tham gia, kết quả qua tuần tra nhắc nhở lập biên bản vi phạm hành chính 1.626 trường hợp (*lỗi sử dụng rượu, bia 457 trường hợp*), tạm giữ 982 phương tiện. Thi hành quyết định xử phạt vi phạm TTATGT 1.350 trường hợp với tổng số tiền trên 3,3 tỷ đồng, tước giấy phép lái xe có thời hạn 232 trường hợp. Tình hình tai nạn giao thông: Xảy ra 10 vụ tai nạn giao thông, làm chết 10 người, không có người bị thương, thiệt hại tài sản khoảng 25 triệu đồng, so với cùng kỳ tăng 04 vụ, tăng 04 người chết, giảm 01 người bị thương.

Tổ chức tuyên truyền các văn bản có liên quan đến an ninh trật tự và các thông tin, thủ đoạn của các loại tội phạm được 260 cuộc, có 6.500 lượt người dự. Kiện toàn và nhân rộng các CLB trên địa bàn: CLB “Nông dân 03 tốt”; CLB “Phát hiện, tố giác, vây bắt tội phạm”, CLB “*Địa bàn không có ma túy*”, CLB “*3 tốt, 3 giảm*”, CLB “*Tuyên truyền, giáo dục, cảm hóa đối tượng*”. Triển khai 100% xã, thị trấn, trường học, cơ quan, doanh nghiệp đăng ký phần đầu đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự theo Thông tư 124/TT-BCA của Bộ Công an và xây dựng xã vững mạnh về quốc phòng, an ninh; đạt tiêu chí số 19 về an ninh, trật tự.

IV. TỔ CHỨC BỘ MÁY - CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, CÔNG TÁC THANH TRA, TƯ PHÁP VÀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

1. Tổ chức bộ máy - cải cách hành chính

Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức, bộ máy; cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách cấp xã và các quy định về chế độ, chính sách tiền lương đảm bảo đúng quy định⁽⁵⁰⁾, xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Trung tâm Kỹ thuật dịch vụ nông nghiệp huyện; lập danh sách cử 937 cán bộ, công chức, viên chức và người hoạt động không chuyên trách tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng

⁽⁴⁹⁾ Trong kỳ thu nhận 2.149 hồ sơ, tổng số thu nhận đến nay 147.080 hồ sơ. Tăng cường tuyên truyền, vận động thu nhận hồ sơ và kích hoạt tài khoản ĐDDT, trong kỳ đã thu nhận 14.465 hồ sơ, kích hoạt ĐDDT 18.964 tài khoản; nâng tổng số đến nay thu nhận 80.385 hồ sơ, kích hoạt thành công 60.696/65.836 tài khoản, đạt tỷ lệ 92,2% (dự kiến đến cuối năm đạt 100%). Cấp phát 2.950 thẻ CCCD, tổng số đến nay đã cấp 114.228 thẻ.

⁽⁵⁰⁾ Ban hành 06 Quyết định: Quyết định giao biên chế CBCS đối với các cơ quan, tổ chức hành chính của HĐND, UBND huyện năm 2023; Quyết định giao biên chế viên chức năm 2023; Giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã năm 2023; giao số lượng, chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã năm 2023; Quyết định về việc điều chỉnh số lượng người làm việc đối với các đơn vị sự nghiệp công lập (sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo) do ngân sách Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên năm 2023, đối với 02 đơn vị trường; Quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, biên chế Trung tâm kỹ thuật dịch vụ nông nghiệp huyện Châu Thành. Ban hành 85 Quyết định điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, tuyển dụng, tiếp nhận, chấp thuận chuyển công tác. Kỷ luật khiển trách đối với 01 công chức cấp xã; Phê chuẩn kết quả miễn nhiệm và bầu bổ sung đối với Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Châu Thành; xã Đa Lộc; xã Phước Hào, Song Lộc, Mỹ Chánh nhiệm kỳ 2021 – 2026; Quyết định tiếp nhận 02 trường hợp là Đội viên Đề án 500 trí thức trẻ vào làm viên chức tại Trung tâm Kỹ thuật dịch vụ nông nghiệp huyện Châu Thành; Điều động 02 trường hợp công chức Tài chính - Kế toán xã Thanh Mỹ, đến công tác tại Ủy ban nhân dân xã Lương Hòa A; công chức Tài chính - Kế toán xã Lương Hòa A, đến công tác tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Mỹ; Quyết định bổ nhiệm ngạch chuyên viên (chuyển xếp ngạch tương đương) đối với 01 cán bộ chuyên trách cấp xã; Ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện Châu Thành.

Trình tình xin chủ trương việc bổ nhiệm chức vụ Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường; Bổ nhiệm lại đối với 01 viên chức quản lý, đề nghị bổ nhiệm ngạch thanh tra viên; thanh tra viên chính đối với 02 công chức. Bổ nhiệm lại 01 công chức lãnh đạo, quản lý, 06 viên chức quản lý; không kéo dài thời gian giữ chức vụ quản lý cho đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu đối với 01 viên chức.

chuyên môn nghiệp vụ. Quyết định phê duyệt đối tượng thôi việc được hưởng trợ cấp một lần theo Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh 30 trường hợp. Đồng thời, tổ chức triển khai thực hiện tốt phong trào thi đua trên địa bàn huyện⁽⁵¹⁾.

Chỉ đạo Triển khai thực hiện tốt Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023, nhất là thủ tục hành chính theo quy định. Đồng thời, tiếp tục triển khai Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025; kế hoạch cải thiện Chỉ số DDCI, PAPI, SIPAS, Par Index,... năm 2023 và các năm tiếp theo trên địa bàn huyện. Tăng cường công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và giải quyết thủ tục hành chính đã tạo nên những hiệu ứng tích cực từ tổ chức và người dân đối với các quy định hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý hành chính nhà nước. Duy trì công tác kiểm tra công vụ trên địa bàn huyện theo kế hoạch đề ra⁽⁵²⁾.

2. Công tác thanh tra, tiếp công dân, tư pháp

2.1. Công tác thanh tra, tiếp công dân:

Tiếp công dân 1.021 cuộc có 387 lượt người liên hệ. Tiếp nhận 95 đơn (nhận mới 76 đơn, tồn chuyên sang 19 đơn), tiếp nhận mới giảm 02 đơn so cùng kỳ; đã được giải quyết 78/95 đơn (*huyện 32 đơn, xã 46 đơn*), đạt tỷ lệ 82,1%; chưa được giải quyết 17 đơn (*huyện 10 đơn, xã 07 đơn*), chiếm 17,9%.

Triển khai thanh tra theo Kế hoạch được 01/03 cuộc, đạt 33,33% KH; đồng thời, thanh tra đột xuất 01 cuộc tại HTX thương mại Châu Thành (*đã ban hành kết luận 02 cuộc*). Qua thanh tra, kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với 04 tập thể, 06 cá nhân, đề nghị thu hồi nộp ngân sách Nhà nước số tiền 88.128.000 đồng.

2.2. Công tác tư pháp:

Tổ chức hội nghị triển khai các Luật có hiệu lực năm 2023; Triển khai Kế hoạch xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật lồng ghép nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở, theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn huyện năm 2023. Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật 574 cuộc, có 20.171 lượt người dự. Công tác hòa giải ở cơ sở tiếp nhận và đưa ra hòa giải thành 74/74 vụ, đạt 100%, giảm 69 vụ so cùng kỳ.

Công tác đăng ký và quản lý hộ tịch thực hiện tốt, giải quyết đúng hạn 5.805 trường hợp⁽⁵³⁾. Chứng thực bản sao đúng với bản chính 1.624 bản, chứng thực chữ ký người dịch 1.035 việc, chứng thực hợp đồng giao dịch 889 trường hợp⁽⁵⁴⁾.

⁽⁵¹⁾ Quyết định tặng Giấy khen cho 06 tập thể và 06 cá nhân, công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho 54 tập thể và 136 cá nhân; công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” cho 1.387 cá nhân. Đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen cho Nhân dân và cán bộ huyện Châu Thành (đơn vị về nhì cụm thi đua của tỉnh), tặng cờ thi đua cho 05 đơn vị, Tập thể lao động xuất sắc cho 27 tập thể, Bằng khen cho 21 tập thể và 109 cá nhân, “Chiến sĩ thi đua tỉnh” cho 28 cá nhân. Ngoài ra còn đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen đột xuất cho 05 tập thể và 17 cá nhân của 03: Hưng Mỹ, Hòa Minh và Lương Hòa A (đã có thành tích xuất sắc trong xây dựng nông thôn mới nâng cao; tổng kết 10 thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI).

⁽⁵²⁾ Tổ chức kiểm tra công vụ tại 03 xã Hòa Thuận, Hòa Lợi và Phước Hào.

⁽⁵³⁾ Cấp huyện 522 trường hợp: cải chính hộ tịch 312 trường hợp, xác định lại dân tộc 10 trường hợp, thay đổi hộ tịch 04 trường hợp, đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài 38; đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài 16, ghi chú kết hôn yếu tố nước ngoài 02 trường hợp, ghi chú ly hôn yếu tố nước ngoài 03 trường hợp, đăng ký khai tử yếu

2.3. Công tác thi hành án dân sự:

Tổng số thụ lý đến nay 3.208 việc, số tiền 258.246 triệu đồng (*tăng 494 việc so cùng kỳ*), trong đó: Kỳ trước chuyển sang 1.274 việc, thụ lý mới 1.981 việc; kết quả đã giải quyết thi hành xong 1.430 việc, giá trị tài sản đã giải quyết 36.326 triệu đồng, đã ủy thác 19 việc, số tiền 3.989 triệu đồng; còn tồn chuyển kỳ sau 1.758 việc, số tiền 217.886 triệu đồng. Trong năm, tiến hành cưỡng chế có huy động lực lượng 01 vụ, không huy động lực lượng 51 vụ.

B. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong năm 2023, huyện đã tập trung thực hiện linh hoạt, hiệu quả các giải pháp phục hồi, phát triển kinh tế, tổng giá trị sản xuất tăng 12,29% so với cùng kỳ, huy động vốn toàn xã hội đạt kết quả tích cực; Tiếp tục hoàn chỉnh và nâng chất nông thôn mới, tích cực triển khai thực hiện tốt công tác kiểm tra, hỗ trợ xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; phòng, chống dịch bệnh trên người, cây trồng, vật nuôi và động vật thủy sản được quan tâm; đẩy nhanh được tiến độ thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư các công trình; thu ngân sách và phát triển doanh nghiệp, xuất khẩu lao động vượt chỉ tiêu nghị quyết; quan tâm chỉ đạo có hiệu quả lĩnh vực xây dựng sản phẩm OCOP, tập trung thực hiện tốt công tác cải thiện cảnh quan môi trường, trồng hoa các tuyến đường, thu gom rác thải nhằm góp phần đảm bảo môi trường xanh - sạch - đẹp, công tác chăm lo cho gia đình chính sách, người có công, hộ nghèo, cận nghèo; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững ổn định; công tác cải cách hành chính, lĩnh vực tư pháp được quan tâm thực hiện đạt nhiều kết quả.

* Nguyên nhân ưu điểm:

Các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đáp ứng yêu cầu phát triển và nguyện vọng của nhân dân, tạo sự đồng thuận trong xã hội. Sự quan tâm chỉ đạo của UBND tỉnh, sự hỗ trợ của các Sở, ban, ngành tỉnh, sự lãnh đạo của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân huyện. Tinh thần, trách nhiệm của đại bộ phận cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được nâng lên, Trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện đã kịp thời cụ thể hóa Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quan tâm toàn diện đến các lĩnh vực, song có xác định những nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm để tập trung chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ nhằm huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, đảm bảo thực hiện đạt chỉ tiêu Nghị quyết, kế hoạch đề ra.

Tuy nhiên, trong thực hiện vẫn còn một số tồn tại hạn chế như: Giá trị sản xuất ngành công nghiệp giảm so với cùng kỳ; xây dựng, nhân rộng mô hình sản xuất có hiệu quả còn ít; tỷ lệ tiêm phòng đối với đàn vật nuôi chưa đạt kế hoạch. Một số công trình, dự án triển khai thi công tiến độ chậm so với kế hoạch, hợp

tổ nước ngoài 02 trường hợp, cấp bản sao hộ tịch 214 trường hợp. Ở cơ sở, đã thực hiện đăng ký khai sinh cho 2.282 trường hợp; đăng ký khai tử 872 trường hợp; đăng ký kết hôn 1.021 cặp, cấp xác nhận tình trạng hôn nhân 909 trường hợp; thay đổi, cải chính, bổ sung, thông tin hộ tịch 199 trường hợp.

⁽⁵⁴⁾ Cấp huyện: Chứng thực bản sao đúng với bản chính 356 bản; chứng thực chữ ký người dịch 274 việc. Ở cơ sở: Chứng thực bản sao đúng với bản chính 12.168 bản; chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản 761 việc; chứng thực hợp đồng giao dịch 889 trường hợp.

đồng ký kết; nguồn vốn thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia tỷ lệ giải ngân đạt thấp. Công tác quản lý nhà nước về đất đai, xây dựng, thực hiện chưa nghiêm, còn thiếu chặt chẽ; một số địa phương chưa quan tâm thực hiện nâng chất tiêu chí môi trường (xây dựng tuyến đường xanh-sạch-đẹp, vệ sinh cảnh quang môi trường, xử lý rác thải); tình hình khai thác khoáng sản không phép, trái phép trên địa bàn còn xảy ra. Phong trào xây dựng đời sống văn hóa chưa được quan tâm đúng mức, triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số chưa đáp ứng yêu cầu. Tình hình trật tự, tệ nạn xã hội từng lúc, từng nơi còn xảy ra, tai nạn giao thông tăng so với cùng kỳ. Công tác thực hiện giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai vẫn còn trễ hạn, giải quyết hồ sơ bằng hình thức trực tuyến còn thấp. Ý thức kỷ luật, kỷ cương của một số cơ quan, đơn vị và địa phương chưa nghiêm.

*** Nguyên nhân hạn chế:**

Do tình hình khó khăn, một số doanh nghiệp không có hợp đồng để sản xuất, giảm lao động hặc tạm ngưng hoạt động ảnh hưởng đến giá trị sản xuất ngành công nghiệp và thu nhập của doanh nghiệp; Giá cả vật tư nông nghiệp tăng cao; một số mặt hàng nông sản nông sản, thủy sản không ổn định (rau, trái cây, tôm thẻ, bò, cá lóc,...), thời tiết diễn biến bất thường, gây khó khăn cho người sản xuất. Một bộ phận người dân còn chưa mạnh dạng đầu tư máy móc, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Ý thức trách nhiệm của cán bộ và lãnh đạo một số đơn vị, địa phương chưa cao. Một số ngành huyện và địa phương chưa có sự quyết liệt trong công tác chỉ đạo, điều hành, thực hiện vai trò tham mưu, đề xuất thuộc lĩnh vực ngành, đơn vị, địa phương phụ trách.

C. ĐÁNH GIÁ MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU:

Dự kiến đến cuối năm 2023 thực hiện đạt và vượt 21/22 chỉ tiêu (có 07 chỉ tiêu vượt); tuy nhiên, có 01 chỉ tiêu không đạt Nghị quyết là Tỷ lệ che phủ rừng đạt 1,8% diện tích tự nhiên (*kèm theo phụ lục tổng hợp chi tiết*).

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024

I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024

1. Mục tiêu tổng quát:

Tập trung quyết liệt để hoàn thành mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 – 2025. Đẩy mạnh phát triển kinh tế bền vững, phấn đấu giá trị sản xuất của huyện tăng từ 10% trở lên so với năm 2023; đẩy mạnh tái cơ cấu ngành kinh tế; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư vào các khu vực quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân qua phát triển toàn diện các lĩnh vực về văn hóa, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ; chăm sóc sức khỏe nhân dân; bảo đảm an sinh xã hội, thực hiện tốt chính sách lao động, việc làm, giảm nghèo, bảo vệ và chăm sóc trẻ em, chính sách đối với người có công với

cách mạng; khai thác tài nguyên và bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến; tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

2. Dự kiến các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2024:

2.1. Các chỉ tiêu kinh tế:

- (1) Giá trị sản xuất tăng từ 10% trở lên so với năm 2023.
- (2) Thu nhập bình quân đầu người 68 triệu đồng/người/năm.
- (3) Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội khoảng 3.963,2 tỷ đồng.
- (4) Thu nội địa 138 tỷ đồng, tăng 15% so với dự toán năm 2023.
- (5) Phát triển mới 70 doanh nghiệp.

2.2. Các chỉ tiêu xã hội:

(6) Giữ vững huyện Châu Thành đạt chuẩn huyện nông thôn mới; có 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, thêm 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

(7) Tỷ trọng lao động: Trong nông nghiệp còn 36% trong tổng lao động xã hội; trong công nghiệp - xây dựng đạt 64%.

(8) Tỷ lệ học sinh học đi học trong độ tuổi, trong đó: Mẫu giáo 89,6%, tiểu học 100%, trung học cơ sở 99%; trung học phổ thông 88,8%. Tổng số học sinh đầu năm học 27.750 học sinh; trong đó: Mẫu giáo 5.150, tiểu học 11.596, trung học cơ sở 8.813, trung học phổ thông 3920 học sinh.

(9) Tỷ lệ hộ nghèo giảm (*Theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều*) 0,63%. Trong đó, vùng đồng bào dân tộc Khmer giảm 1,01% so với tổng số hộ Khmer.

(10) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt từ 75,3% trở lên, có văn bằng chứng chỉ 35,2%; tạo việc làm tăng thêm 3.500 người; số lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng 120 người.

(11) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi) giảm xuống còn 4,97%; tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi 2,2 ‰; tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi 2,9 ‰. Có 14 xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em; tỷ lệ xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em 100%.

(12) Có 43,30 giường bệnh/vạn dân (không tính giường bệnh trạm y tế xã); 10,10 bác sỹ/vạn dân; tỷ lệ trạm y tế xã, thị trấn có bác sỹ làm việc 100%.

(13) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 94,99% trở lên; tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội trong tổng số lao động 23,83%; trong đó, tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện 3,8%.

(14) Tỷ lệ hộ sử dụng điện đạt 99,81%.

2.3. Chỉ tiêu môi trường:

(15) Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý đạt 100%. Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường được xử lý đạt 99,6%, trong đó tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 100%.

(16) Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom đạt 99%.

(17) Tỷ lệ chất thải rắn y tế được xử lý đạt 100%.

(18) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 1,8% diện tích tự nhiên.

(19) Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%.

(20) Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch: Khu vực thành thị đạt 100%; khu vực nông thôn đạt 79,81% trở lên.

2.4. Các chỉ tiêu quốc phòng, an ninh

(21) Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

(22) Có trên 95% cơ quan, đơn vị; trên 95% xã, thị trấn an toàn về an ninh trật tự; 100% xã, thị trấn vững mạnh về quốc phòng, an ninh.

II. NHIỆM VỤ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGÀNH VÀ LĨNH VỰC

1. Về phát triển kinh tế:

1.1. Phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản và kinh tế nông thôn: Phân đầu giá trị sản xuất nông - lâm - thủy sản tăng 4,67% so với năm 2023.

Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển nông thôn, kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới, phát huy lợi thế của từng địa phương với xây dựng kế hoạch sản xuất linh hoạt, phù hợp, thích ứng với biến đổi khí hậu, khuyến khích phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, quy mô lớn, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch, ứng dụng công nghệ cao; nâng cao chất lượng nông sản, xây dựng chuỗi liên kết sản xuất, chuỗi giá trị, thương hiệu sản phẩm; triển khai thực hiện quyết liệt, có hiệu quả các chính sách hỗ trợ tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên địa bàn huyện theo Nghị quyết 03 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Tiếp tục tập trung chỉ đạo các xã phải xây dựng sản phẩm chủ lực (OCOP); phân đầu năm 2024 có thêm 10 sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP, nâng chất 05 sản phẩm từ 03 sao lên 04 sao; triển khai kế hoạch vận động doanh nghiệp, hộ kinh doanh đăng ký nhãn hiệu sản phẩm đúng quy trình. Phối hợp với ngành chuyên môn tỉnh trong việc triển khai thực hiện việc quản lý và cấp mã số vùng trồng trên lĩnh vực trồng trọt (lúa, dứa, cây ăn trái), đồng thời nâng cao chất lượng, hiệu quả của các loại nông sản chủ lực của huyện như: Lúa hữu cơ ở xã Long Hòa, Hòa Minh, Phước Hảo và Mỹ Chánh; rau an toàn ở các xã Hưng Mỹ, Hòa Lợi, Lương Hòa A, Phước Hảo, Lương Hòa, Mỹ Chánh, Song Lộc...; thanh long, bưởi da xanh ở xã Nguyệt Hóa, Lương Hòa, Lương Hòa A,.... góp phần nâng cao giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích.

Phát triển chăn nuôi với quy mô hợp lý, duy trì và phát triển đàn gia súc, nhất là đàn bò, khuyến khích phát triển chăn nuôi nông hộ tập trung, trang trại; nhân rộng mô hình chăn nuôi tập trung an toàn sinh học, xử lý ô nhiễm môi trường, kiểm soát dịch bệnh; tăng cường công tác thú y cơ sở, kiểm soát giết mổ; kiểm soát nguy cơ ô nhiễm đất và nước từ chất thải chăn nuôi.

Phát triển thủy sản theo hướng sản xuất thâm canh các đối tượng nuôi chủ lực (*tôm sú, tôm thẻ chân trắng, cá tra, cua biển, tôm càng xanh*) trên địa bàn các xã Long Hòa và Hòa Minh, Hưng Mỹ và Phước Hải; đa dạng hóa đối tượng và phương pháp nuôi ở cả 3 vùng ngọt, mặn, lợ để khai thác cơ hội thị trường; khuyến khích nuôi công nghiệp, bán công nghiệp, áp dụng công nghệ cao, quy trình thực hành sản xuất tốt (GAP); ưu tiên đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng các vùng nuôi thâm canh. Quản lý chặt chẽ việc xử lý ao hồ ra môi trường, lịch thời vụ... và tình hình kinh doanh thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học, thức ăn dùng trong nuôi trồng thủy sản. Tăng cường công tác tuyên truyền vận động người nuôi thủy sản thực hiện đăng ký nuôi các đối tượng thủy sản chủ lực làm cơ sở cấp mã số cơ sở ao nuôi. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả, phát huy mọi tiềm năng từ biển. Tăng cường thực hiện các giải pháp phòng, chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định.

Chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống thiên tai, hạn hán, xâm nhập mặn; gia cố hệ thống đê bao chống triều cường, các cống đầu mối ngăn mặn, trữ ngọt, bảo vệ sản xuất. Hoàn thành kế hoạch công tác thủy lợi để đảm bảo nước phục vụ sản xuất của người dân.

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 20/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về trồng rừng, trồng cây xanh phân tán trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025. Thường xuyên kiểm tra, quản lý tốt diện tích rừng phòng hộ tại các xã: Hưng Mỹ, Hòa Minh, Long Hòa và cây tự nhiên cặp tuyến sông Cổ Chiên, cây phân tán trên các tuyến đê chống xói mòn, sạt lở. Phối hợp với Chi cục Kiểm lâm tổ chức tuyên truyền các văn bản liên quan đến lĩnh vực quản lý lâm sản và quản lý bảo vệ rừng phòng hộ.

1.2. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

Tranh thủ các nguồn vốn đầu tư của trung ương, của tỉnh, vốn lồng ghép các chương trình, dự án triển khai trên địa bàn huyện để hoàn thiện và nâng chất huyện, xã nông thôn mới, xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; thu hút mời gọi đầu tư, tranh thủ các nguồn lực để phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm theo các tiêu chí đã được quy hoạch nhằm phát huy hiệu quả đầu tư.

Phấn đấu năm 2024, có thêm 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; giữ vững huyện Châu Thành đạt chuẩn huyện nông thôn mới.

1.3. Phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, quản lý quy hoạch:

Phấn đấu giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tăng 18,87% so với năm 2023. Tăng cường công tác xúc tiến mời gọi đầu tư các doanh nghiệp và cơ sở sản xuất, kinh doanh đến đầu tư trên địa bàn huyện. Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp và cơ sở trên địa bàn hoạt động, góp phần tăng nhanh giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và giải quyết việc làm.

Tăng cường công tác khuyến công nhằm khuyến khích cơ sở, doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị và mở rộng sản xuất, kinh doanh để tạo ra sản phẩm có giá trị gia tăng cao, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

Tập trung phát triển lưới điện phục vụ sản xuất và sinh hoạt, đặt biệt là phục vụ sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, vùng nuôi thủy sản tập trung, vùng trồng màu theo kế hoạch chuyển đổi cơ cấu sản xuất; phối hợp với ngành điện triển khai thực hiện tốt các dự án phát triển điện trên địa bàn. Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý xây dựng nhà ở và quản lý trật tự đô thị theo hướng văn minh.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về quy hoạch nhất là trong lĩnh vực mời gọi đầu tư, xây dựng, chuyển đổi cây trồng vật nuôi,... Tập trung thực hiện hoàn thành tiêu chí phường Nguyệt Hóa.

1.4. Phát triển thương mại - dịch vụ, khoa học - công nghệ:

Phân đầu giá trị sản xuất thương mại, dịch vụ tăng 14,6% so với năm 2023. Tạo điều kiện thuận lợi đẩy mạnh phát triển các ngành dịch vụ và hoạt động thương mại trên địa bàn huyện, phát triển đa dạng các ngành dịch vụ du lịch, dịch vụ phục vụ sản xuất nông, ngư nghiệp, công nghiệp như: Thu hoạch, bảo quản hàng nông sản, xăng, dầu, vật tư, phân bón... Tăng cường quản lý chợ, sắp xếp, chỉnh trang mặt bằng kinh doanh, mua bán đối với các chợ theo hướng xây dựng chợ văn minh, hỗ trợ, tạo điều kiện cho doanh nghiệp đầu tư xây dựng chợ thị trấn Châu Thành; đồng thời, đẩy mạnh các hoạt động đưa hàng Việt về nông thôn, khuyến khích xây dựng các cửa hàng nông sản sạch bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.

Tăng cường triển khai ứng dụng khoa học và công nghệ trong sản xuất, tiếp tục công tác tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật, nhằm giúp người dân kịp thời nắm bắt và ứng dụng kỹ thuật vào sản xuất làm tăng sản lượng - chất lượng - hiệu quả trong lĩnh vực công nghiệp, trồng trọt, chăn nuôi, tăng cường công tác tư vấn, hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu hàng hóa, sản phẩm trên địa bàn. Thực hiện tốt công tác kiểm tra đo lường, chất lượng, sản phẩm hàng hóa, góp phần bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng theo pháp luật quy định.

1.5. Tài chính - ngân hàng:

Thực hiện tốt các chính sách khai thác các nguồn thu trên địa bàn; tăng cường công tác kiểm tra chống thất thu thuế, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, nợ thuế,... Phân đầu thu đạt và vượt chỉ tiêu. Điều hành chặt chẽ chi ngân sách; tăng cường công tác kiểm tra, thực hiện chế độ quyết toán theo quy định, nhất là quyết toán các dự án đầu tư, không để tồn đọng.

Nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng ngân hàng, quỹ tín dụng nhân dân. Tiếp tục thực hiện tốt chương trình vốn tín dụng ưu đãi, tạo điều kiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ chính sách được tiếp cận các nguồn vốn. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả nguồn vốn dự án đầu tư giải quyết việc làm, chỉ đạo việc thu hồi vốn đến hạn để tái đầu tư.

1.6. Phát triển các loại hình doanh nghiệp, hợp tác xã, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh:

Phân đầu vận động phát triển doanh nghiệp đạt chỉ tiêu. Thực hiện tốt cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, tạo mọi điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh, nhất là doanh nghiệp tư nhân; hỗ trợ doanh nghiệp trong việc tháo gỡ khó khăn, giải quyết kịp thời các vấn đề về thủ tục hành

chính và lao động. Vận dụng tốt các cơ chế, chính sách để phát triển hợp tác xã và tổ hợp tác; củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động các hợp tác xã, tổ hợp tác.

1.7. Xây dựng cơ bản:

Triển khai hoàn thành các công trình, dự án năm 2024. Tập trung nguồn lực xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội gắn với xây dựng và giữ vững huyện nông thôn mới. Thực hiện xã hội hóa, huy động nhiều nguồn lực xã hội đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và cung ứng dịch vụ công.

2. Về phát triển văn hóa - xã hội

2.1. Giáo dục và đào tạo:

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục, đổi mới phương pháp dạy và học để nâng cao chất lượng giáo dục ở các cấp học; tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch nâng trình độ chuẩn được đào tạo cho nhà giáo và cán bộ quản lý năm 2024; mở rộng các hoạt động khuyến học, khuyến tài, hạn chế học sinh bỏ học giữa chừng, đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời, hướng tới xã hội học tập. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động các trung tâm học tập cộng đồng đáp ứng nhu cầu học tập của người dân. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị; triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông. Tiếp tục xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình kế hoạch giai đoạn 2021-2025. Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc giáo dục đạo đức, lối sống và hình thành kỹ năng sống cho học sinh; ngăn chặn bạo lực học đường và các tệ nạn xã hội xâm nhập trường học. Tăng cường công tác đảm bảo an toàn trường học; xây dựng môi trường văn hóa trong trường học.

2.2. Văn hóa, du lịch, thể thao, thông tin và truyền thanh:

Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ nhân các ngày lễ, sự kiện lớn của đất nước nhằm phục vụ nhu cầu phát triển đời sống tinh thần cho nhân dân. Nâng cao chất lượng phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”; tổ chức tốt Ngày hội Gia đình Việt Nam, Liên hoan Ban vận động ấp, khóm văn hóa; bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa dân tộc.

Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, triển khai Đề án phát triển du lịch của huyện; kêu gọi đầu tư phát triển ngành du lịch trên cơ sở khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế về du lịch nông thôn, du lịch sinh thái gắn với đẩy mạnh phát triển các sản phẩm OCOP truyền thống; du lịch văn hóa lễ hội đặc sắc của các dân tộc Kinh - Khmer - Hoa; tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền quảng bá hình ảnh và nâng cao chất lượng hoạt động điểm du lịch cộng đồng ấp Cồn Chim, xã Hoà Minh, Làng Văn hóa - Du lịch Khmer tại ấp Ba Se A, xã Lương Hòa và các khu di tích trên địa bàn huyện.

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch, từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất, ưu tiên đầu tư thiết chế văn hóa công cộng nhằm phục vụ nhu cầu vui chơi, giải trí, văn hóa, văn nghệ, tập luyện thể dục thể thao của nhân dân; tổ chức tốt Đại hội thể dục thể thao trên địa bàn huyện.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông; nâng chất lượng hoạt động truyền thanh, Trang thông tin điện tử huyện, xã, thị trấn và hệ thống truyền thanh cấp xã.

2.3. Thực hiện chính sách xã hội, dạy nghề, GQVL và giảm nghèo:

Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo, giải quyết việc làm; các chính sách đảm bảo an sinh xã hội, chính sách nhà ở cho hộ nghèo, hộ khó khăn về nhà ở. Xây dựng kế hoạch cụ thể về đào tạo nghề năm 2024, đặc biệt ưu tiên đào tạo nghề cho thanh niên nông thôn, chú trọng về kỹ năng nghề, ngoại ngữ... chuyển dần sang lao động phi nông nghiệp trong nước và xuất khẩu lao động. Nâng cao dân trí tạo sự chuyển biến trong nhận thức của người dân không để trông chờ vào sự giúp đỡ của Nhà nước mà có ý thức tự lực vươn lên thoát nghèo.

Quan tâm công tác giới thiệu, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động, góp phần nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống.

Giải quyết kịp thời chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng; kịp thời chi trả chế độ trợ cấp cho đối tượng chính sách đúng thời gian quy định; hỗ trợ các đối tượng chính sách có đời sống khó khăn và đối tượng chính sách khó khăn về nhà ở. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác chính sách đền ơn đáp nghĩa, nâng cao mức sống người có công. Thực hiện tốt chính sách bảo trợ xã hội, vận động nhân dân tham gia các hoạt động “đền ơn, đáp nghĩa”, ủng hộ, hỗ trợ nạn nhân chất độc da cam/dioxin, người tàn tật, trẻ mồ côi,...

Thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, tạo môi trường an toàn, lành mạnh và thân thiện với trẻ em. Tăng cường thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới; thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ nữ.

2.4. Y tế, dân số, kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe nhân dân:

Thực hiện tốt công tác khám, chữa bệnh; triển khai kịp thời có hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm ở người, bệnh sốt xuất huyết, bệnh tay - chân - miệng; quan tâm công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản; tiếp tục củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở. Tiếp tục giữ vững 100% xã, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn 2021-2025.

Thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia về y tế; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; phát động nhân dân tham gia mua bảo hiểm y tế; đồng thời coi trọng tăng cường các dịch vụ y tế, củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở. Quản lý tốt hành nghề y, dược tư nhân, xử lý nghiêm và kịp thời với các trường hợp vi phạm. Chú trọng công tác phối hợp tuyên truyền, thanh tra, kiểm tra chất lượng an toàn thực phẩm.

2.5. Công tác dân tộc, tôn giáo:

Tiếp tục đẩy mạnh huy động lòng ghép các nguồn lực triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn I năm 2021-2025 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện tốt chính sách dân tộc, nhất là các chính sách có liên quan đến giảm nghèo bền vững đối với

đồng bào Khmer. Hỗ trợ, tạo điều kiện tổ chức tốt các hoạt động nhân các lễ hội của đồng bào Khmer.

Hỗ trợ, phát huy vai trò người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc, tôn giáo. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tôn giáo theo quy định của Luật tín ngưỡng, tôn giáo; đồng thời đấu tranh chống những phần tử xấu lợi dụng tôn giáo để hoạt động trái pháp luật ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Tổ chức thăm, chúc mừng chức sắc, chức việc tiêu biểu, tín đồ và các tổ chức tôn giáo nhân các dịp lễ.

3. Về quản lý đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu:

Hoàn thành công tác lập kế hoạch sử dụng đất năm 2024; công tác thống kê đất đai năm 2023. Thực hiện tốt công tác giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất thuộc thẩm quyền; thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình, dự án trên địa bàn huyện. Tăng cường thực hiện tốt công tác quản lý đất đai, tài nguyên môi trường; hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu; tăng cường quản lý, xử lý đất công. tập trung kiểm tra, xử lý các trường hợp khai thác trái phép, không phép tài nguyên khoáng sản.

Triển khai kế hoạch hành động thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn huyện.

Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự chỉ đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh; chỉnh trang đô thị; quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên đất, nước, rừng, khoáng sản phục vụ tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng mới và thực hiện Đề án thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện. Xử lý dứt điểm các điểm ô nhiễm môi trường, nhất là các điểm nóng. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để giải quyết, hạn chế thấp nhất tình trạng ô nhiễm môi trường đối với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, làng nghề, chợ và các khu dân cư; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

4. Tổ chức bộ máy, công tác cải cách hành chính; phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tư pháp, tiếp dân, xử lý đơn thư

Tiếp tục sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy; thực hiện tốt việc tinh giảm biên chế đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp các cơ quan chuyên thuộc UBND huyện theo Nghị định số 108/2020/NĐ-CP của Chính phủ; đồng thời, rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện theo đúng quy định. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng cán bộ, công chức, viên chức. Tiếp tục thực hiện tốt công tác dân vận chính quyền, quy chế dân chủ ở cơ sở.

Triển khai thực hiện tốt công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện, nhất là kế hoạch cải thiện Chỉ số DDCI, PAPI, SIPAS. Đẩy mạnh việc xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015; tiếp

tục thực hiện mô hình “chính quyền, công sở thân thiện”. Từng bước nâng chất lượng dịch vụ công lên mức độ 3 và 4 nhằm phục vụ tốt cho người dân và doanh nghiệp.

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nâng cao ý thức thực hành pháp luật phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Thực hiện kiên quyết và đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng; tăng cường công tác tư pháp, củng cố tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động hòa giải ở cơ sở. Đẩy mạnh công tác phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật.

Thực hiện tốt công tác tiếp dân; giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân; tập trung giải quyết các đơn tồn đọng và các quyết định giải quyết đã có hiệu lực pháp luật. Quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt công tác thi hành án, nhất là số việc có điều kiện thi hành. Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo trong nhân dân.

5. Về quốc phòng, an ninh:

Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên đảm bảo đủ biên chế; tổ chức tốt diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp huyện; huấn luyện, hội thi, hội thao cho các đối tượng đạt chỉ tiêu; chỉ đạo tổ chức diễn tập trong khu vực phòng thủ xã Nguyệt Hóa, thị trấn Châu Thành và xã Hưng Mỹ. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh theo phân cấp, đối tượng quy định. Quán triệt và thực hiện tốt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng các cấp về lãnh đạo nhiệm vụ quốc phòng - quân sự địa phương năm 2024. Hoàn thành công tác tuyển chọn và gọi quân nhân nhập ngũ năm 2024.

Tăng cường công tác phòng chống vi phạm pháp luật, kiểm chế tội phạm, giảm trọng án, giảm tội phạm tại các địa bàn trọng điểm; xây dựng xã hội an toàn, lành mạnh. Tăng cường công tác bảo vệ bí mật nhà nước, an ninh, an toàn thông tin mạng. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia đảm bảo an ninh trật tự, quản lý chặt chẽ địa bàn, đối tượng.

Triển khai đồng bộ các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông, kiểm chế tai nạn giao thông. Tuyên truyền, nâng cao ý thức phòng, chống cháy nổ trong nhân dân, góp phần ổn định trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- TT.HU, TT.HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng, ban, ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, NCK;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Thạc Thị Sa Thy

PHỤ LỤC
CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 63/BC-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2023 của UBND huyện Châu Thành)

TT	Nội dung chi tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu năm 2023	Ước thực hiện năm 2023	Ước thực hiện năm 2023	Cơ quan chủ trì, theo dõi đánh giá
1	Giá trị sản xuất tăng từ 11% trở lên so với năm 2022	%	11	12.29	Vượt	Chi Cục thống kê Khu vực thành phố Trà Vinh - Châu Thành; Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Phòng Kinh tế và Hạ tầng
2	Thu nhập bình quân đầu người 62 triệu đồng/người/năm	Triệu đồng /người/năm	62	65.5	Vượt	Chi Cục thống kê Khu vực thành phố Trà Vinh - Châu Thành
3	Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội khoảng 3.820 tỷ đồng	Tỷ đồng	3.820	3.869,6	Vượt	Chi Cục thống kê Khu vực thành phố Trà Vinh - Châu Thành; Phòng Tài chính - Kế hoạch
4	Thu nội địa 120 tỷ đồng, tăng 15% so với dự toán năm 2022	Tỷ đồng	120	143.45	Vượt	Chi Cục thuế Khu vực thành phố Trà Vinh - Châu Thành
5	Phát triển mới 70 doanh nghiệp	Doanh nghiệp	70	72	Vượt	Chi Cục thuế Khu vực thành phố Trà Vinh - Châu Thành; Phòng Tài chính - Kế hoạch
6	Giữ vững huyện Châu Thành đạt chuẩn huyện nông thôn mới; có 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (xã Hưng Mỹ), thêm 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (xã Mỹ Chánh)	Huyện Xã	Huyện NTM 01 xã NTMNC 01 xã NTMKM	Đạt	Đạt	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
7	Tỷ trọng lao động: Trong nông nghiệp còn 36% trong tổng lao động xã hội; trong công nghiệp - xây dựng đạt 64%	%	36	64	Đạt	Chi Cục thống kê Khu vực thành phố Trà Vinh - Châu Thành; Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội
8	Tỷ lệ học sinh học đi học trong độ tuổi, trong đó: Mẫu giáo 84%, Tiểu học 100%, Trung học cơ sở 98,75%; Trung học phổ thông 80%. Tổng số học sinh đầu năm học 27.940 học sinh; trong đó: Mẫu giáo 5.340, Tiểu học 12.100, Trung học cơ sở 7.800, Trung học phổ thông 2.700 học sinh	% % % Học sinh Học sinh Học sinh Học sinh	84 100 98,75 80 5.340 12.100 7.800 2.700	89,61 100 98,75 88,85 5.150 11.596 8.813 3.920	Đạt	Phòng Giáo dục và Đào tạo

TT	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu năm 2023	Ước thực hiện năm 2023	Ước thực hiện năm 2023	Cơ quan chủ trì, theo dõi đánh giá
9	Tỷ lệ hộ nghèo giảm (<i>Theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều</i>) 0,61%. Trong đó, vùng đồng bào dân tộc Khmer giảm 1,07% so với tổng số hộ Khmer; giảm tỷ lệ hộ cận nghèo 1,58%	% % %	0,61 1,07 1,58	0,76 1,34 3,04	Vượt	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội
10	Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt từ 72,5% trở lên, Có văn bằng chứng chỉ 34%; Tạo việc làm tăng thêm 3.500 người; Số lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng 120 người	% % Người Người	72,5 34 3.500 120	74,03 34,86 4.102 149	Vượt	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội
11	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi) giảm xuống còn 5,27%; Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi 2,20‰; Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi 2,9‰. Có 14 xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em; Tỷ lệ xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em 100%	% ‰ ‰ Xã %	5,27 2,20 2,9 14 100	5,18 2,20 2,9 14 100	Đạt	Phòng Y tế
12	Có 43,3 giường bệnh/vạn dân (không tính giường bệnh trạm y tế xã); 10,10 bác sĩ/vạn dân; Tỷ lệ trạm y tế xã, thị trấn có bác sĩ làm việc 100%	Giường Bác sĩ Xã, thị trấn	43,3 10,10 100	43,3 10,13 100	Đạt	Phòng Y tế
13	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 94,85% trở lên; tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội trong tổng số lao động 21,81%; trong đó, tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện 3%	% % %	94,85 21,81 3	94,85 21,81 3	Đạt	Bảo hiểm Xã hội huyện
14	Tỷ lệ hộ sử dụng điện đạt 99,76% trở lên	%	99,76	99,76	Đạt	Phòng Kinh tế và Hạ tầng
15	Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại được xử lý đạt 100%. Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường được xử lý đạt 99,6%, trong đó tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 100%	% % %	100 99,6 100	100 99,6 100	Đạt	Phòng Tài nguyên và Môi trường
16	Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom đạt 99%	%	99	99	Đạt	Phòng Tài nguyên và Môi trường
17	Tỷ lệ chất thải rắn y tế được xử lý đạt 100%	%	100	100	Đạt	Phòng Y tế
18	Tỷ lệ che phủ rừng đạt 1,8% diện tích tự nhiên	%	1,80	1,70	Chưa Đạt	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
19	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%	%	100	100	Đạt	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

TT	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu năm 2023	Ước thực hiện năm 2023	Ước thực hiện năm 2023	Cơ quan chủ trì, theo dõi đánh giá
20	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch: Khu vực thành thị đạt 100%; Khu vực nông thôn đạt 77,68%	%	100 77,68	100 79,31	Đạt	Phòng Kinh tế và Hạ tầng; Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
21	Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội	Đạt	Giữ vững	Đạt	Đạt	Công an huyện
22	Có trên 95% cơ quan, đơn vị; trên 95% xã, thị trấn an toàn về an ninh trật tự; 100% xã, thị trấn vững mạnh về quốc phòng, an ninh	%	95	Đạt	Đạt	Công an huyện; Ban CHQS huyện

ƯỚC GIÁ TRỊ SẢN XUẤT NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 63/BC-UBND ngày 14/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện)

Chi tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2022	Kế hoạch năm 2023	Ước thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Tốc độ phát triển (%)			Ghi chú
						Thực hiện 2023 so Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023 so với cùng kỳ 2022	Kế hoạch 2024 so với Thực hiện 2023	
1	2	3	4	5	6	7=5/4	8=5/3	9=6/5	
* GIÁ TRỊ SẢN XUẤT	TỶ ĐỒNG	8.153.15	9.534.41	9.155.16	10.150.86	96.02	112.29	110.88	
Khu vực I	"	3.375.28	3.922.99	3.843.32	4.017.60	97.97	113.87	104.53	
- Nông nghiệp	"	2.413.52	2.616.04	2.517.27	2.622.40	96.22	104.30	104.18	
- Lâm nghiệp	"	21.59	23.53	21.07	23.67	89.55	97.59	112.34	
- Thủy-Hải Sản	"	940.17	1.283.42	1.304.98	1.371.53	101.68	138.80	105.10	
Khu vực II	"	2.362.77	2.713.06	2.405.03	2.802.06	88.65	101.79	116.51	
- Công nghiệp	"	1.040.10	1.320.64	1.009.75	1.200.27	76.46	97.08	118.87	
- Xây Dựng	"	1.322.67	1.392.43	1.395.28	1.601.79	100.21	105.49	114.80	
Khu vực III	"	2.415.10	2.898.36	2.906.81	3.331.20	100.29	120.36	114.60	
- Dịch Vụ	"	2.415.10	2.898.36	2.906.81	3.331.20	100.29	120.36	114.60	
* CƠ CẤU GRDP	%								
Khu vực I	"	41.40	41.15	41.98	39.58				
- Nông Nghiệp	"	29.60	27.44	27.50	25.83				
- Lâm nghiệp	"	0.26	0.25	0.23	0.23				
- Thủy-Hải Sản	"	11.53	13.46	14.25	13.51				
Khu vực II	"	28.98	28.46	26.27	27.60				
- Công Nghiệp	"	12.76	13.85	11.03	11.82				
- Xây Dựng	"	16.22	14.60	15.24	15.78				
Khu vực III	"	29.62	30.40	31.75	32.82				
- Dịch Vụ	"	29.62	30.40	31.75	32.82				
Thu nhập bình quân	Tr đồng	57.0	62.00	62.5	65.7				
Huy động vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	3.619	3.820	3.869.60	3.963.2	101.30	106.94	102.42	